



Perfecting the Air
KHÔNG KHÍ LÝ TƯỞNG MỌI KHÔNG GIAN



ĐIỀU HÒA TREO TƯỜNG 2025



HUMI
COMFORT



POWERFUL

Làm lạnh nhanh



Lưu lượng gió 3D



Chống tĩnh điện



Điều khiển thông minh



KHÔNG KHÍ LÝ TƯỞNG
CUỘC SỐNG LÝ TƯỞNG

Perfecting the Air

KHÔNG KHÍ LÝ TƯỞNG MỌI KHÔNG GIAN

Không khí là yếu tố thiết yếu, gắn liền với sự sống và hiện hữu ở khắp mọi nơi trên hành tinh này. Daikin – chuyên gia không khí hàng đầu Nhật Bản, luôn thấu hiểu tầm quan trọng của không khí nơi bạn đang hít thở mỗi ngày. Chúng tôi không ngừng khai mở tiềm năng vô hạn của không khí, tạo ra “Không Khí Lý Tưởng Mọi Không Gian”.

Tại Việt Nam, nơi có sự đa dạng về khí hậu ở mọi miền đất nước, Daikin linh hoạt tạo ra nguồn không khí lý tưởng để thích nghi với từng địa phương và tập trung cải thiện chất lượng cuộc sống của người Việt.

Dù bạn ở bất kỳ đâu trên mảnh đất hình chữ S, Daikin đều mang đến nguồn không khí chất lượng, lý tưởng cho giấc ngủ ngon, cho những phút giây sum họp, hay tập trung làm việc, học tập. Dù là trong không gian ẩm cúng phòng ngủ hay rộng rãi văn phòng, nơi nào có Daikin, nơi đó đều đáng sống.

“Perfecting the Air” cũng thể hiện cam kết sâu sắc của Daikin với môi trường – nơi trao cho chúng tôi tài nguyên không khí vô giá để nghiên cứu và phát triển. Đó là lý do thôi thúc chúng tôi không ngừng sáng tạo và đổi mới để mang đến những giải pháp nâng cao chất lượng không khí hiệu quả, góp phần tạo nên một môi trường sống trong lành và bền vững cho mọi sinh vật sống trên hành tinh này.

Cuối cùng, đó là sứ mệnh của Daikin nhằm kiến tạo một tương lai tươi sáng cho tất cả chúng ta.



MỤC LỤC

Các dòng sản phẩm	03-04
New Design - Thổi hồn không gian sống	05-06
Hybrid Cooling - Humidity Sensor - Humi Comfort	07-08
Streamer Technology	09-10
Indoor Air Quality - Mold Proof	11-12
Enzyme Blue + PM2.5	13-14
Energy Saving - Inverter - Swing Compressor	15-16
Comfort Airflow - New Powerful Mode	17-18

Quiet Operation - Intelligent Eye	19-20
Powerful Heating - Dry Mode	21-22
D-Mobile - Daikin Mobile Controller	23-24
High Durability - Microchannel - Super PCB - Dual Power Supply	25-26
Điều hòa không khí một chiều lạnh	27-32
Điều hòa không khí hai chiều lạnh/sưởi	33-36
Thông số kỹ thuật	37-46
Mô tả tính năng	47-48
Dịch vụ sau bán hàng	49-50

Các dòng sản phẩm	FTKZ INVERTER	FTKY INVERTER	NEW DESIGN FTKF ATKF INVERTER	NEW DESIGN FTKB ATKB INVERTER	FTF	FTXM INVERTER	FTXV INVERTER	FTHF ATHF INVERTER
Kênh truyền thống	●	●	FTKF	FTKB	●	●	●	FTHF
Kênh siêu thị	●	●	ATKF25-35 FTKF50-60-71	ATKB25-35 FTKB60-60		●	●	ATHF25-35 FTHF50/60/71
ĐỘ ẨM CÂN BẰNG								
HYBRID COOLING Hybrid Cooling (Điều tiết đồng thời độ ẩm & nhiệt độ)	●					●		
HUMIDITY SENSOR Humidity Sensor (Cảm biến ẩm)		●						●
Humi Comfort (Kiểm soát độ ẩm)			● NEW	● NEW				
LỌC KHÍ TỐI ƯU								
Công nghệ Streamer	●	●	●			●		25/35
Chống ẩm mốc kết hợp Streamer	●	●	●			●		25/35
Chống ẩm mốc bên trong dàn lạnh				●			●	50/60/71
Phin lọc Enzyme Blue kết hợp PM2.5		●	ATKF25-35 / FTKF50-60-71	ATKB	Tùy chọn	●		●
Phin lọc Enzyme Blue	●	Tùy chọn	Tùy chọn	ATKB	Tùy chọn	Tùy chọn	●	Tùy chọn
THOẢI MÁI, TIỆN NGHI								
Làm lạnh nhanh Powerful	●	●	● NEW	● NEW	●	●	●	●
Chế độ dàn lạnh vận hành yên tĩnh	●	●	●	●		●	●	●
Chế độ dàn nóng vận hành êm ái	●	●	●	●		●	●	●
Chế độ ngủ ban đêm	●	●	●	●		●	●	●
LUỒNG GIÓ THOẢI MÁI								
Luồng gió thoải mái	●	●	●	●	●	●	●	●
Luồng gió 3D	●	●	●			●	●	
TIẾT KIỆM TỐI ĐA								
Mắt thần thông minh tiêu chuẩn (tiết kiệm năng lượng)	●	●				●	●	●
Mắt thần thông minh 2 khu vực (chế độ tập trung và thoải mái)	25/35					25/35	25/35	
Chế độ chờ tiết kiệm điện	●	●	●	●		●	●	●
Chế độ tiết kiệm điện ECONO	●	●	●	●		●	●	●
ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH								
Điều khiển qua điện thoại thông minh trên D-mobile	●	● NEW	● NEW	Tùy chọn		Tùy chọn	Tùy chọn	Tùy chọn
Điều khiển từ xa không dây có đèn LED	●	●				●	●	50/60/71
Chế độ khóa trẻ em		●						50/60/71
Cài đặt thời gian tắt/mở hẹn giờ	● 24h	●	●	●	●	● 24h	● 24h	●
BỀN BỈ, AN TÂM								
Super PCB bảo vệ bo mạch khi điện áp dao động	●	●	●	●				25/35
Cánh tản nhiệt đồng-nhôm xử lý chống ăn mòn	25/35	25/35	25/35/50	25/35/50	●	●	●	●
Cánh tản nhiệt Microchannel chống ăn mòn (MCHE)	50/60/71	50/60/71	60/71	60				
Cấp nguồn dàn nóng / dàn lạnh NEW			● NEW	● NEW				

New Design

Thổi hồn Không gian Sống

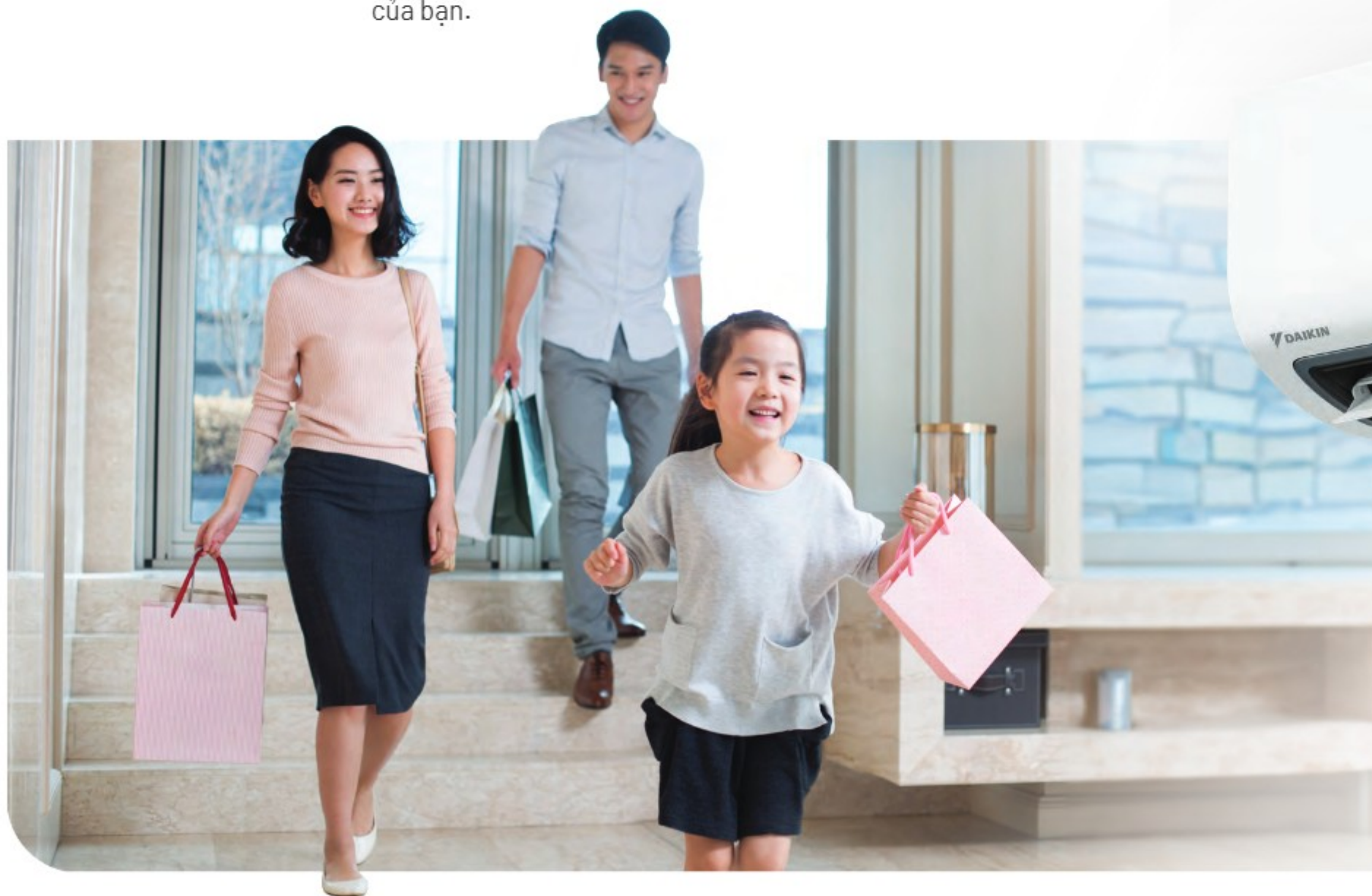
Với hơn 100 năm kinh nghiệm trong việc cung cấp các giải pháp điều hòa và kiểm soát chất lượng không khí trong nhà, điều hòa không khí mới của Daikin mang đến sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế và công nghệ. Sản phẩm mang đến vẻ đẹp thông minh, nâng tầm không gian nội thất, đem đến sự thoải mái tối ưu cho ngôi nhà của bạn.

ĐƯỜNG CONG THANH LỊCH, MÀU SẮC TINH TẾ

Thiết kế đường cong mềm mại ở cạnh bên và mặt hông màu xám, kết hợp với viền miệng gió cùng tông màu, tạo nên vẻ ngoài thanh lịch và hiện đại, làm nổi bật sự sống động của chiếc điều hòa ngay trong không gian sống của bạn. Bề mặt chính màu trắng nhám làm tăng thêm sự trang trọng, mang đến cảm giác dễ chịu cho người sử dụng.

NÂNG TẦM KHÔNG GIAN SỐNG

Thiết kế mới của Daikin là sự bổ sung hoàn hảo cho không gian nội thất hiện đại. Sự hòa hợp giữa các đường nét mềm mại và màu sắc trung tính giúp điều hòa dễ dàng hòa quyện vào mọi phong cách trang trí, trở thành điểm nhấn tinh tế và cao cấp trong ngôi nhà của bạn.



ĐỘ ẨM
LUÔN ĐƯỢC
DUY TRÌ Ở MỨC
55%~65%*

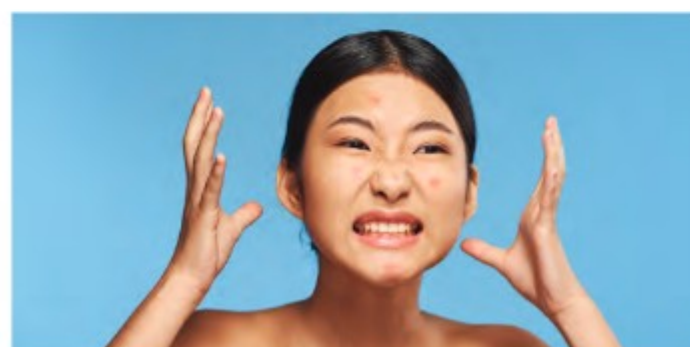
HYBRID
COOLING

Hybrid Cooling

Độ ẩm cân bằng cho không khí lý tưởng

Bên cạnh nhiệt độ thì độ ẩm trong phòng cũng rất quan trọng, đặc biệt khi sử dụng điều hòa không khí trong thời gian dài. Độ ẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sự thoải mái và sức khỏe của bạn và gia đình.

*65%RH là mức độ ẩm mục tiêu, giá trị này có thể thay đổi tùy vào các yếu tố môi trường và điều kiện vận hành thực tế.



Người có vấn đề về da

Đặc biệt khi bị dị ứng, viêm da cơ địa, da khô sẽ rất nhạy cảm với độ ẩm thấp, điều này có thể khiến da bị khô và kích ứng hơn nữa.



Trẻ em và người cao tuổi

Độ ẩm quá cao hoặc quá thấp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự thoải mái, làn da non nớt và hệ hô hấp của họ.

Lợi ích của độ ẩm lý tưởng



Hạn chế khô họng, khô da

Giữ cho làn da thêm mượt mát và cổ họng không khô.



Thoải mái tối đa

Nhờ điều hòa làm lạnh mà không gây khô da, khô họng.



Hệ hô hấp khỏe mạnh

Nhờ việc ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc, mạt bụi và vi khuẩn trong không khí.



Bảo vệ nội thất trong nhà

Nhờ việc duy trì độ ẩm ở mức phù hợp.

HYBRID
COOLING

Giúp cân bằng độ ẩm ở mức lý tưởng 55%-65%, ngay cả khi làm lạnh ở tải thấp bằng cách cải tiến bộ trao đổi nhiệt của dàn lạnh sang chế độ khử ẩm bất kỳ lúc nào.

Áp dụng cho series: FTKZ, FTXM

HUMIDITY
SENSOR

Với cảm biến ẩm bên trong dàn lạnh giúp tăng cường khả năng khử ẩm và làm lạnh nhanh hơn 25% so với dòng máy thông thường, giúp mang lại cảm giác thoải mái tối đa ngay cả khi thời tiết oi bức.

Áp dụng cho series: FTKY

HUMI NEW
COMFORT

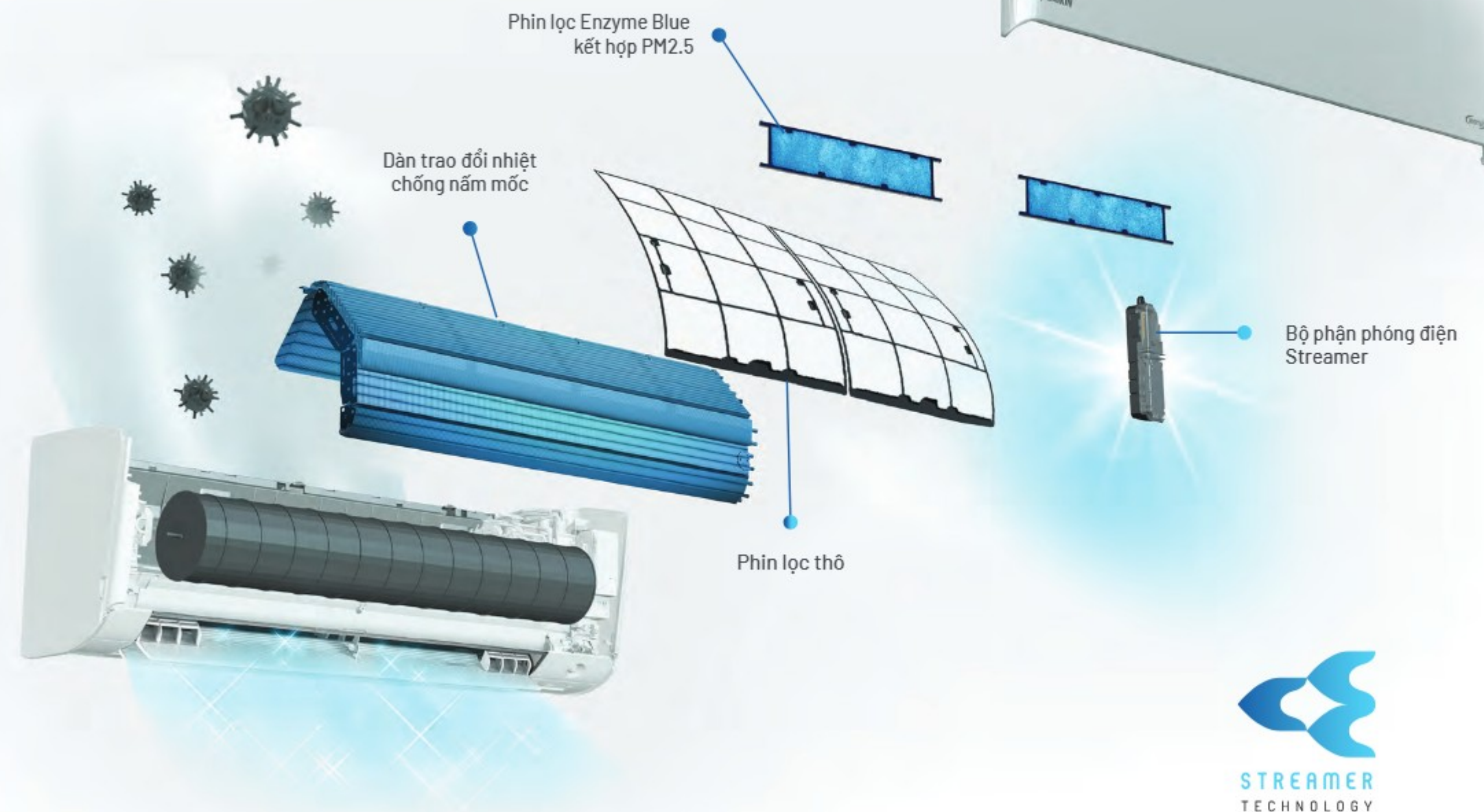
Làm lạnh mà không khô nhờ việc kiểm soát độ ẩm ở mức mục tiêu 65% cho bạn sự thoải mái nhất định, ngăn chặn tình trạng mất ẩm bằng cách kiểm soát kết hợp chế độ làm mát và quạt.

Áp dụng cho series: FTKF/ATKF, FTKB/ATKB

Streamer

Công nghệ lọc khí tối ưu

Đứng sau khả năng lọc khí tiên tiến trên điều hòa Daikin chính là công nghệ Streamer độc quyền. Công nghệ Streamer của Daikin tạo ra dòng plasma rộng hơn bên trong thiết bị, cho phép sản sinh lượng electron lớn hơn, giúp tăng tốc độ phân hủy oxy hóa lên gần 1.000 lần.



Hiệu quả của công nghệ Streamer*

- Ước chế đến 99.9% một số chủng virus Sar nCov, virus cúm A(H1N1)
- Ước chế đến 99.9% sự phát triển của nấm mốc sau 24 giờ
- Ước chế đến 99.6% phấn hoa (tuyết tùng) sau 2 giờ
- Ước chế đến 96.9% chất gây dị ứng sau 4 giờ
- Ước chế đến 99.9% sự phát triển của một số vi khuẩn

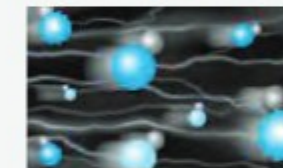
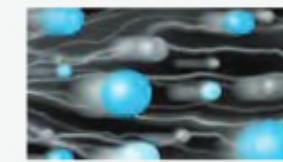
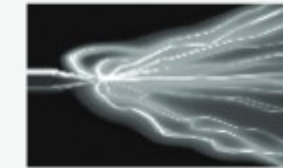
*Trong điều kiện phòng thí nghiệm



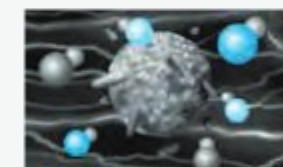
Nhanh hơn 1.000 lần
so với phương pháp phóng điện
Plasma thông thường

Quá trình phân hủy bằng phóng điện Streamer

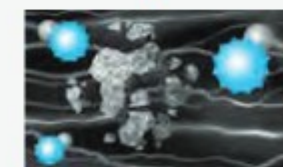
Bước 1: Tạo ra các phân tử phân hủy



Bước 2: Vô hiệu hóa các Protein gây hại



- Gốc Oxy
- Gốc OH
- Oxy hoạt tính



- Nitrogen hoạt tính



Tầm quan trọng của chất lượng không khí trong nhà

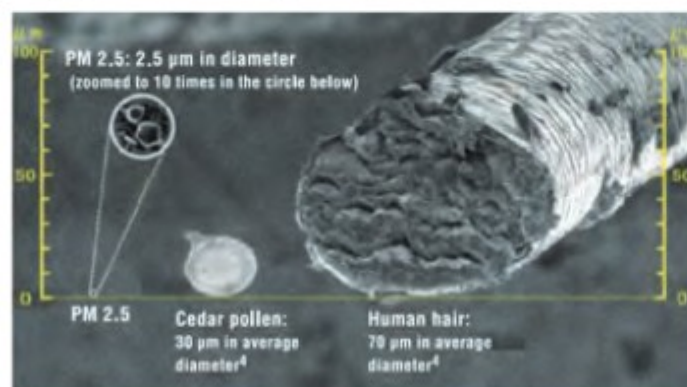
Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), ô nhiễm không khí bao gồm ngoài trời và trong nhà là những mối nguy hại ảnh hưởng nghiêm trọng nhất đến sức khỏe con người.



Các tác nhân gây ra ô nhiễm không khí trong nhà



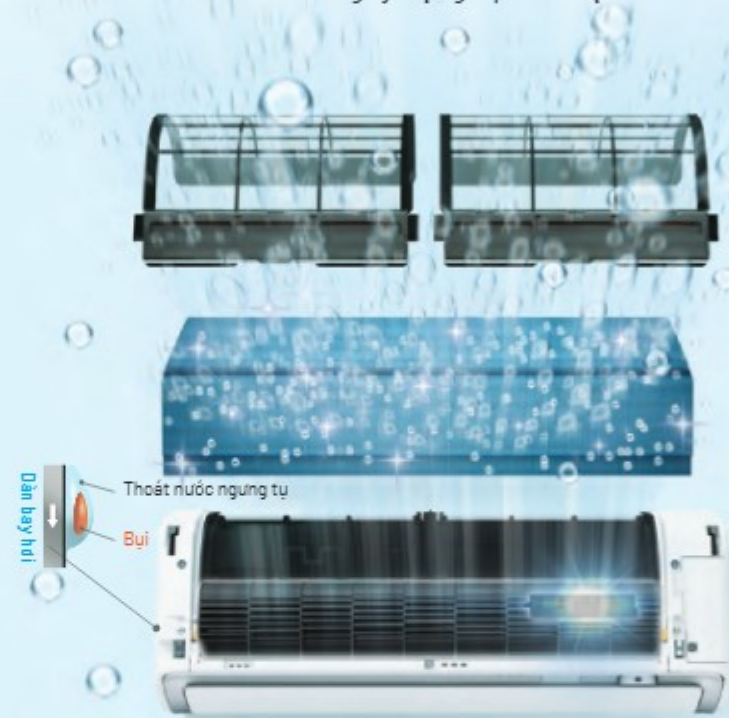
- Phấn hoa và bụi
- Vi khuẩn và vi sinh vật
- Bào tử nấm mốc
- Hóa chất tẩy rửa
- Mùi hôi như mùi thuốc lá, mùi nấu ăn, mùi hôi từ thú cưng, v.v..



Bụi mịn với kích thước nhỏ hơn 2,5 microns (nhỏ hơn 30 lần so với đường kính của một sợi tóc) có thể dễ dàng xâm nhập vào cơ thể bạn, gây nên những vấn đề về sức khỏe đường hô hấp, đặc biệt đối với những người có hệ miễn dịch yếu như trẻ em và người cao tuổi.

Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Tính năng Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer của điều hòa Daikin ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc và vi khuẩn gây hại giúp bảo vệ sức khỏe gia đình mà còn đảm bảo tuổi thọ cho thiết bị.



Sau khi dàn trao đổi nhiệt được làm sạch bụi và rửa sạch bằng nước ngưng tụ, máy sẽ tự động sấy khô dàn lạnh, dàn trao đổi nhiệt và cánh đảo gió bằng chế độ Quạt trong 60 phút*. Đồng thời, máy sẽ phóng điện Streamer giúp vô hiệu hóa các yếu tố có hại như vi khuẩn, vi-rút, nấm mốc và chất gây dị ứng bên trong dàn lạnh, đảm bảo bầu không khí trong lành và bảo vệ sức khỏe cho gia đình bạn.



RỬA SẠCH
Dàn tản nhiệt bằng "hoạt động làm lạnh"

TỐI ĐA 60 PHÚT



SẤY KHÔ
Dàn trao đổi nhiệt bằng "chức năng chống ẩm mốc"

TỐI ĐA 60 PHÚT



PHÒNG ĐIỆN STREAMER
Ức chế Vi rút, nấm mốc và các chất dị ứng bằng Streamer

CHÚ Ý

1. Chức năng này không được thiết kế để loại bỏ bụi hoặc nấm mốc hiện có.
2. Trong thời gian thực hiện chức năng này, nhiệt độ phòng sẽ giảm đáng kể, vì vậy hãy sử dụng chức năng này khi phòng không có người.
3. Hình ảnh này chỉ mang tính chất minh họa cho tính năng Mold proof.

Lợi ích công nghệ



Không khí sạch sẽ
Giữ vững hiệu quả làm lạnh



Cải thiện
sức khỏe người dùng



Tiết kiệm phí vệ sinh,
bảo dưỡng thường xuyên

Chống ẩm mốc với Streamer áp dụng cho các model có công nghệ Streamer FTKZ, FTKY, ATKF/FTKF, FTXM, FTHF/ATHF25-35.
Chống ẩm mốc áp dụng cho các model FTKB/ATKB
Lưu ý: Dòng FTXM sẽ cần 130 phút hoạt động.



Enzyme Blue + PM 2.5

Phin lọc hiệu quả kép,
lọc khí tối ưu

Phin lọc Enzyme Blue kết hợp PM2.5 bao gồm phin lọc khử mùi Enzyme Blue và phin lọc PM2.5, không chỉ giúp loại bỏ mùi hôi khó chịu mà còn có hiệu quả trong việc ức chế các chất gây dị ứng, vi khuẩn, vi-rút và đặc biệt là các hạt bụi mịn PM2.5, mang lại không khí trong lành cho gia đình bạn.

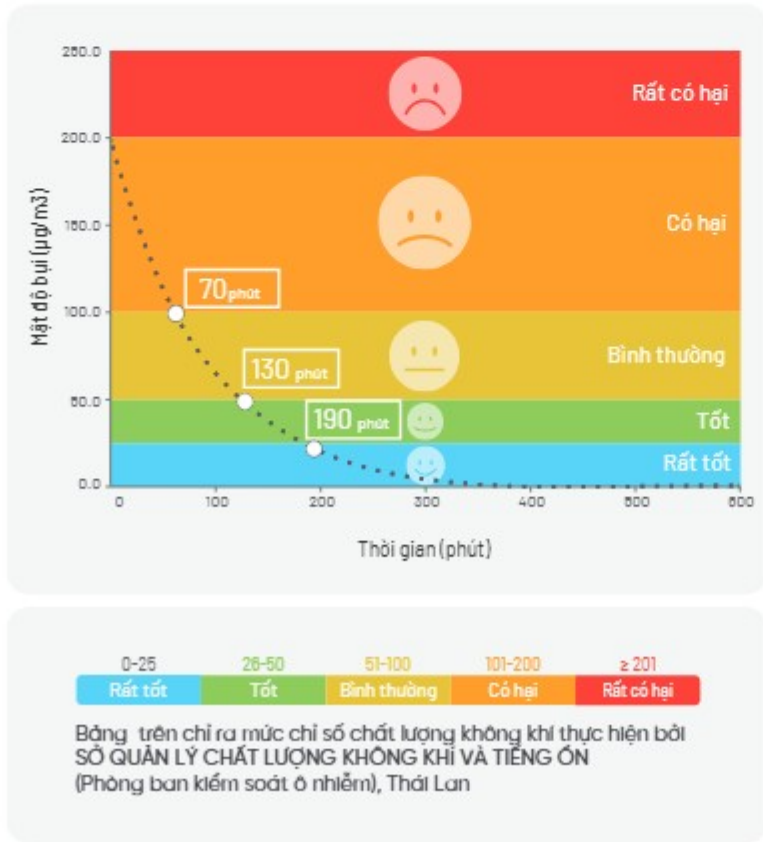


Lọc bụi mịn PM2.5

Loại bỏ bụi mịn PM2.5 hiệu quả lọc sạch không khí trong nhà ở mức "rất tốt" trong vòng 190 phút.

Đo lường hiệu quả loại bỏ bụi mịn PM2.5 theo thời gian trong điều kiện thử nghiệm JEM1467⁽¹⁾ bởi trường Đại học King Mongkut's of Technology Thonburi⁽²⁾

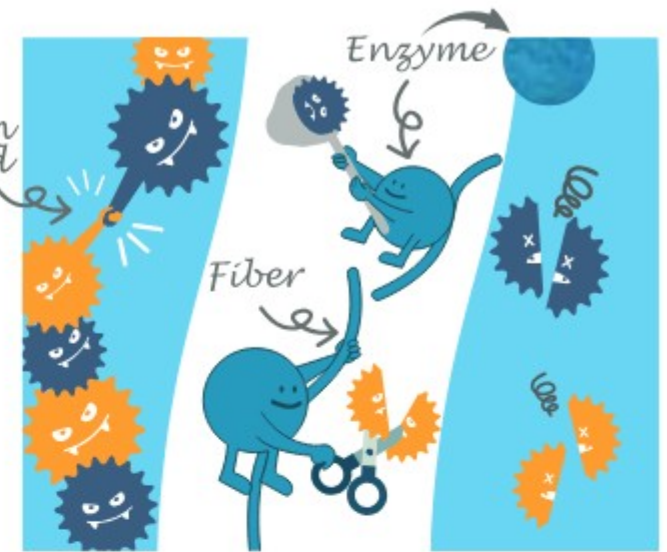
- 1 JEM1467: Tiêu chuẩn cho máy lọc không khí dùng trong dân dụng của Nhật Bản.
- 2 Trường Đại học công nghệ Thonburi của Vua Mongkut (KMUTT), trường Đại học kỹ thuật số 1 Thái Lan
Điều kiện vận hành: Hoạt động ở chế độ quạt với tốc độ cao
Dòng máy thử nghiệm: FTKC18TV2S ở vị trí lắp đặt trên tường cao 1.8m
Kích thước phòng thử nghiệm (cao x rộng x sâu): 26,46m³
Lưu ý: Kết quả thử nghiệm có thể khác biệt so với điều kiện thực tế.



Hạn chế tác nhân gây dị ứng

Phin lọc Enzyme Blue hạn chế các nguyên nhân trong số 29 loại dị ứng như dị ứng phấn hoa, dị ứng mật bụi, dị ứng lông thú cưng và dị ứng nấm mốc và các chất gây dị ứng khác.

Phin lọc Enzyme Blue hấp thụ protein của chất gây dị ứng và làm tan liên kết của protein. Protein hòa tan trở nên vô hại.



Ức chế vi khuẩn & vi-rút

Phin lọc giúp giảm đến 99,9% một số loại vi khuẩn như

Tên vi khuẩn	Số lượng vi khuẩn nuôi cấy	Số lượng vi khuẩn mẫu sau nuôi cấy trên EnzymeBlue (T)	Khả năng ức chế vi khuẩn
• Staphylococcus aureus • Escherichia coli (E.coli) • Klebsiella pneumoniae • MRSA • Pseudomonas aeruginosa • Moraxella	• Nhiễm trùng da, nhiễm trùng đường hô hấp. • Ngộ độc thực phẩm • Viêm phổi, nhiễm trùng máu • Nhiễm trùng da • Nhiễm trùng hệ hô hấp	Mỗi loại khoảng 20.000	Mỗi loại dưới 20
			Giảm 99,9%

Phương pháp thử: JIS L 1902:2015 Phương pháp hấp thụ.
*** Các bệnh trình bày chỉ là ví dụ

Loại bỏ 90% các yếu tố gây mùi sau 1 giờ



Energy Saving

Tiết kiệm điện năng tối ưu

INVERTER

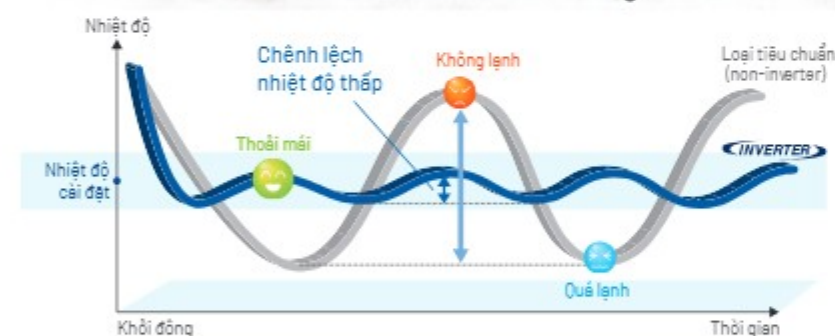


TCVN 7830:2021

Chỉ số tiết kiệm điện
vượt trội – CSPF lên đến

7.6*

Giảm thiểu điện năng tiêu thụ



Tiết kiệm điện đến

58%**

Điều kiện thử nghiệm

- Được tính toán bởi Daikin theo phần mềm QSP của Daikin Industries Ltd. (Nhật Bản)
- Model thử nghiệm: model Inverter FTKZ25VVMV & 1 model không inverter thông thường
- Thời gian hoạt động: 10pm – 6am, 8 giờ/ngày x 30 ngày/tháng trong 1 năm
- Điều kiện ngoài trời: theo khu vực TP. HCM

(*) Model FTXM25XVMV

(**) So với các mẫu máy điều hòa không có Inverter thông thường, đây là khả năng tiết kiệm điện của model Inverter FTKZ25VVMV

5 NĂM LIÊN TIẾP

được vinh danh Thương hiệu điều hòa
hiệu suất cao nhất (2020 – 2024)



THƯƠNG HIỆU ĐIỀU HÒA
HIỆU SUẤT NĂNG LƯỢNG CAO NHẤT
BỘ CÔNG THƯƠNG CHỨNG NHẬN



TỐI ƯU HÓA KHẢ NĂNG LÀM LẠNH
VỚI ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ THẤP NHẤT



Công nghệ Inverter

Máy nén Swing với động cơ DC từ trở giúp hoạt động hiệu quả và ít rung

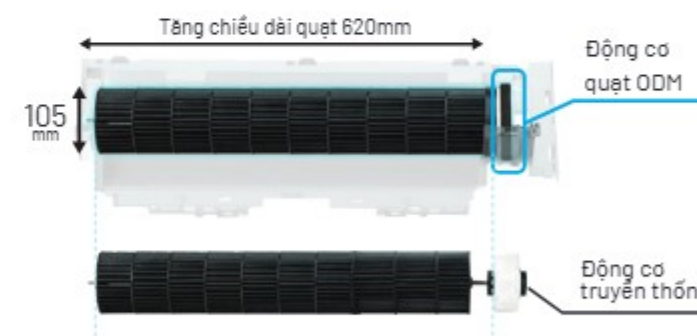


MÁY NÉN SWING
ĐỘC QUYỀN

- HIỆU QUẢ HƠN 20%
SO VỚI ĐỘNG CƠ AC
- HOẠT ĐỘNG ÊM
- TUỔI THỌ CAO

Động cơ quạt ODM

Luồng gió mạnh mẽ, vận hành êm ái, tiết kiệm điện năng



Mắt thần thông minh

Mắt thần ngăn hao phí năng lượng bằng cách sử dụng cảm biến hồng ngoại để phát hiện chuyển động của người trong phòng.



Comfort Airflow

Luồng gió thoải mái

Đặc biệt phù hợp cho gia đình có người lớn và trẻ nhỏ, giúp ngăn ngừa bệnh hô hấp và khô da

Tận hưởng luồng gió thoải mái và dễ chịu với 2 chế độ:



Luồng gió Comfort

Mang đến luồng gió thoải mái, dễ chịu bằng cách ngăn thổi gió trực tiếp vào người. Máy sẽ tự động thiết lập luồng gió hướng lên trên ở chế độ làm lạnh và hướng xuống dưới ở chế độ sưởi ấm. Luồng gió thổi xa đến 9 mét, phù hợp cho phòng có chiều dài.

Sản phẩm áp dụng FTKB-Z, ATKB-Z, FTKF-Z, ATKF-Z và các model FTKZ, FTKY, FTHF, FTXM
Khoảng cách gió thổi tới 9 mét áp dụng cho FTKZ, FTKY, FTXM, FTHF, ATHF

Không khí đi dọc theo trần nhà phân bố đều khắp phòng

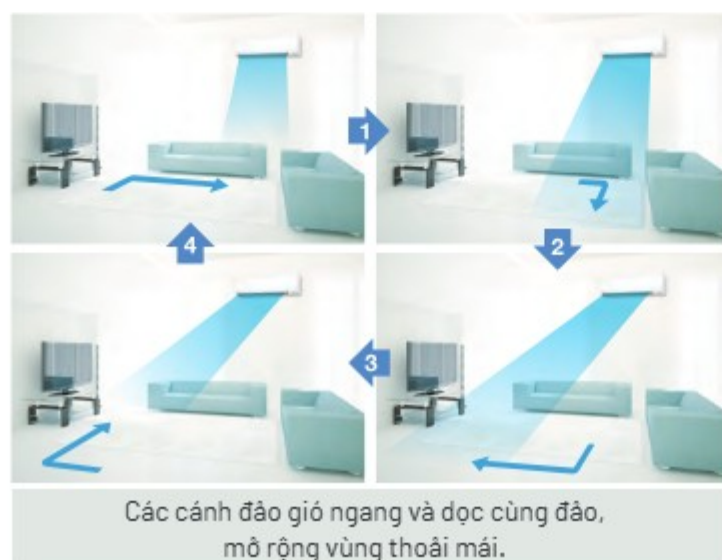
Không khí đi xuống dọc theo tường, bao trùm cả không gian



Luồng gió 3D

Làm mát đều khắp phòng, ngay cả các góc của không gian lớn nhờ kết hợp cánh đảo gió tự động theo chiều dọc và chiều ngang. Đặc biệt phù hợp khi phòng có nhiều người.

Sản phẩm áp dụng: FTKZ, FTKY, FTKF/ ATKF, FTXM, FTXV



Các cánh đảo gió ngang và dọc cùng đảo, mở rộng vùng thoải mái.

New Powerful Mode

Mát lạnh tức thì

Tính năng Làm lạnh nhanh mới giúp máy nén và quạt dàn lạnh có thể hoạt động ở công suất tối đa, cung cấp khả năng làm lạnh nhanh chóng. Đặc biệt tiện lợi khi bạn muốn nhiệt độ trong phòng nhanh chóng đạt nhiệt độ cài đặt. Sau 20 phút, máy sẽ tự động trở về chế độ cài đặt trước đó.



Làm lạnh nhanh chóng, sảng khoái tức thì

Khi nào bạn nên dùng tính năng Làm lạnh nhanh?



Khi bạn vừa trở về nhà sau nhiều giờ nóng bức bên ngoài



Khi có đông người trong phòng



Điều kiện thử nghiệm:

- Model thí nghiệm Daikin: FTKB35ZVMV
- Tại phòng thí nghiệm Phúc Gia
- Nhiệt độ phòng ban đầu: 35°C ; Nhiệt độ cài đặt: 16°C ; Nhiệt độ bên ngoài: 35°C
- Tốc độ quạt: Cao
- Tổng thời gian để giảm nhiệt độ tại cửa gió ra từ 35°C xuống 25°C.
- Kết quả thử nghiệm này không phản ánh hoàn toàn điều kiện thực tế, do đó có thể sẽ có khác biệt giữa điều kiện sử dụng thực tế và kết quả thử nghiệm
- Sản phẩm áp dụng: FTKB-Z, ATKB-Z, FTKF-Z, ATKF-Z

Quiet Operation

Vận hành êm ái hiệu suất vượt trội

Điều hòa Daikin luôn cải tiến khả năng vận hành êm ái, mang đến không gian yên tĩnh và dễ chịu cho mọi người. Daikin đã nghiên cứu và phát triển công nghệ mới như tích hợp cánh quạt khí động học, lưới tản nhiệt cùng với máy nén thế hệ mới giúp bạn tận hưởng không khí mát mẻ mà không bị gián đoạn bởi tiếng ồn. Dù bạn đang thư giãn hay làm việc, sự êm ái của điều hòa Daikin luôn tạo ra một môi trường thoải mái, lý tưởng cho mọi gia đình.

18	20	30	40	43	50
Âm thanh vận hành dàn lạnh	Tiếng lá rơi	Tiếng quả lắc	Thư viện	Âm thanh vận hành dàn nóng	Văn phòng

Dựa vào "Ví dụ về các mức độ ồn", Bộ Môi Trường Nhật Bản, tháng 11/ 2002.



Dàn lạnh vận hành yên tĩnh

Dàn lạnh điều hòa Daikin vận hành với độ ồn cực kỳ thấp, chỉ từ 18dB*, mang lại không gian yên tĩnh tuyệt đối giúp bạn dễ dàng tận hưởng sự thoải mái mà không bị làm phiền bởi tiếng ồn. Chọn chế độ dàn lạnh hoạt động êm dàn lạnh có thể giảm từ 3- 20dB(A)**

FTKY25VMV			
Tốc độ quạt	Cao (H)	Thấp (L)	Yên tĩnh (SL)
Độ ồn dàn lạnh	38 dB(A)	25 dB(A)	18 dB(A)

SL	L	M	H

Tốc độ quạt	Thấp ← Cao
Độ ồn	Mỗi bước giảm trong lưu lượng gió sẽ làm giảm độ ồn

(*) Sản phẩm FTKY25

(**) Vui lòng tham khảo chỉ tiết từng model

Chế độ dàn nóng hoạt động êm

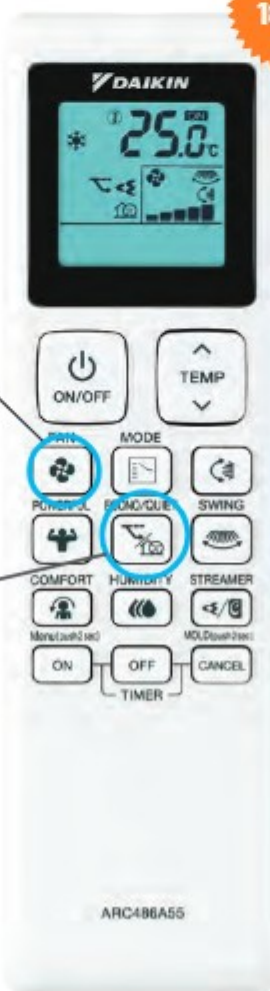


Dàn nóng vận hành êm ái

Dàn nóng điều hòa Daikin cũng được cải tiến cho khả năng vận hành êm ái cho bạn ngủ ngon vào ban đêm. Khi kích hoạt chế độ Dàn nóng hoạt động êm, độ ồn sẽ giảm từ 3-7 dB(A), không ảnh hưởng đến không gian yên tĩnh của bạn.

Chọn tốc độ quạt và chế độ dàn lạnh hoạt động êm

Chỉ 18dB(A)



Intelligent Eye

Mắt thần thông minh

Tiết kiệm điện năng với cảm biến hồng ngoại



Mắt thần thông minh tiêu chuẩn

Mắt thần ngăn hao phí năng lượng bằng cách sử dụng cảm biến hồng ngoại để phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động trong vòng 20 phút, mắt thần sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ cài đặt khoảng 2°C. Khi mắt thần được bật, nó sẽ vận hành tự động mà không cần phải cài đặt thêm.

*Sản phẩm áp dụng FTKZ, FTKY, FTXM, FTXV, FTHF, ATHF



Mắt thần thông minh 2 khu vực

Chức năng này sử dụng cảm biến hồng ngoại để điều chỉnh hướng gió thổi trực tiếp hoặc tránh thổi trực tiếp vào người mang lại cảm giác thoải mái tối đa. Chức năng này cũng giúp giảm hao phí điện năng bằng việc phát hiện chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động nào trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ cài đặt khoảng 2°C.

* Sản phẩm áp dụng FTKZ25/35, FTXM25/35, FTXV25/35



Hướng luồng không khí ra xa người để ngăn gió lùa



Hướng luồng không khí trực tiếp vào người để tăng khả năng làm mát



Powerful Heating

Ấm áp, thoải mái và tiết kiệm năng lượng

Khi sử dụng chức năng Sưởi ấm nhanh giúp máy điều hòa đạt đến nhiệt độ cài đặt nhanh hơn, làm ấm phòng của bạn đến nhiệt độ mong muốn một cách hiệu quả hơn. Không chỉ mang lại không gian ấm áp mà còn bảo vệ sức khỏe của cả gia đình trong thời tiết lạnh.

(Chọn Mode Heating + chọn Powerful trên điều khiển từ xa)



Hiệu suất năng lượng

Tiết kiệm năng lượng tốt hơn với công nghệ inverter

Thoải mái

Sưởi ấm và làm mát ổn định; phân phối gió ấm đồng đều trong phòng

An toàn

Giảm thiểu rủi ro bị bỏng

Tiết kiệm không gian

Không chiếm không gian trên sàn

Nên sử dụng chế độ sưởi ấm nhanh khi nào?



Khi thời tiết thay đổi



Nhà có trẻ nhỏ và người già



Làm việc tại nhà



Sum họp gia đình

Dry Mode

Giúp căn phòng của bạn trở nên khô ráo

Khi độ ẩm quá cao vào mùa nồm ở miền Bắc hoặc mùa mưa khiến bạn khó chịu, chỉ cần kích hoạt chế độ DRY trên remote hoặc trong ứng dụng D-Mobile để mang lại sự thoải mái cho gia đình.

Thoải mái dễ chịu

Dry mode giúp giảm độ ẩm trong phòng để không khí dễ chịu và thoải mái hơn

Không còn mùi ẩm mốc

Ngăn ngừa sự phát triển của nấm mốc ảnh hưởng sức khỏe và không khí trong phòng

Sàn nhà khô ráo

Hạn chế hơi nước ẩm mốc cho sàn nhà khô ráo



Nên sử dụng chế độ hút ẩm khi nào?



Tường nhà ẩm mốc



Áo quần không khô và có mùi ẩm



Tường và sàn trơn trượt

D-Mobile
Daikin Mobile Controller

Điều khiển điều hòa mọi lúc, mọi nơi

Bạn có thể dễ dàng điều khiển điều hòa ở bất kỳ đâu, mọi lúc mọi nơi thông qua ứng dụng D-Mobile trên điện thoại. Bên cạnh đó, bạn có thể lập lịch hàng tuần và xem được nhiệt độ phòng và nhiệt độ ngoài trời. Tích hợp sẵn trên series FTKZ, FTKY, FTKF, ATKF.

Theo dõi và điều chỉnh tình trạng hoạt động, nhiệt độ phòng, mở/tắt tất cả các máy bằng điện thoại.

Dễ dàng kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ mọi phòng chỉ với vài thao tác đơn giản trên điện thoại.



Khóa chống trẻ em



Nhiệt độ phòng hiện tại



Nhiệt độ ngoài trời hiện tại



Chế độ ngày nghỉ tiện nghi



Lập lịch hàng tuần



Điều khiển bằng giọng nói

- Tích hợp sẵn trên dòng máy FTKZ/FTKY/FTKF/ATKF.
- Tùy chọn đối với dòng máy: FTKB/ATKB/FTXM/FTXV25/35/FTHF25/35/ATHF cần thêm phụ kiện BRP067A42 và adaptor kết nối mạng không dây BRP072C42
- Dòng máy FTXV50/60/71, FTHF50/60/71 cần thêm phụ kiện BRP980B42 và adaptor kết nối mạng không dây BRP072C42.
- Dòng máy FTXM cần thêm phụ kiện BRP084C44 được lắp bên trong dàn lạnh và tương thích với Modbus.
- Adaptor BRP067A42 được lắp bên trong dàn lạnh và tương thích với Modbus

Điều khiển bằng giọng nói

Google Assistant



Cần cài đặt ban đầu thông qua Ứng dụng Google Home

(*) Điều khiển bằng giọng nói có thể được sử dụng thông qua điện thoại thông minh cùng với Google Assistant.

amazon alexa



Cần cài đặt ban đầu thông qua Ứng dụng Amazon Alexa

(**) Điều khiển bằng giọng nói có thể được sử dụng thông qua điện thoại thông minh cùng với Amazon Alexa.

Chức năng	Google Assistant	Amazon Alexa
Cài đặt hoạt động	Bật/Tắt	•
	Tự động	•
	Làm mát	•
Cài đặt chế độ hoạt động* (tùy thuộc model máy)	Sưởi***	•
	Khử ẩm	•
	Chỉ chạy quạt	•
Cài đặt nhiệt độ	Điều chỉnh nhiệt độ	•
Cài đặt tốc độ quạt** (tùy thuộc model máy)	Tự động	•
	Chế độ yên tĩnh	•
	Thay đổi tốc độ quạt**	•
Cài đặt hướng gió*** (tùy thuộc model máy)	Tắt chế độ đảo gió	•
	Đảo gió lên/xuống	•
	Đảo gió trái/phải	•
	Chế độ gió 3D	•
Đọc nhiệt độ	Nhiệt độ trong nhà	•
	Nhiệt độ ngoài trời*	•

* Chế độ hoặc tính năng có thể vận hành tùy thuộc vào model điều hòa không khí.

** Điều chỉnh tốc độ quạt (Tối đa 5 cấp tốc độ, tùy thuộc vào model điều hòa không khí).

*** Chế độ sưởi chỉ hiển thị và hoạt động trên điều hòa hai chiều lạnh sưởi.



D-MOBILE
Daikin Mobile Controller
Ứng dụng điều khiển điều hòa thông minh

QUÉT ĐỂ TẢI NGAY!



High Durability

An tâm với độ bền cao



Microchannel

Dàn tản nhiệt hợp kim chống ăn mòn

Dàn trao đổi nhiệt hợp kim Microchannel sử dụng lợi thế các vi ống dẫn môi chất lạnh giúp hiệu suất giải nhiệt được tối ưu hơn. Cùng với chất liệu hợp kim Nhôm - Kẽm mang lại độ bền vượt trội, chống lại sự ăn mòn của muối biển, đặc biệt khi được lắp đặt ở khu vực gần biển.

Ống và cánh tản nhiệt thông thường



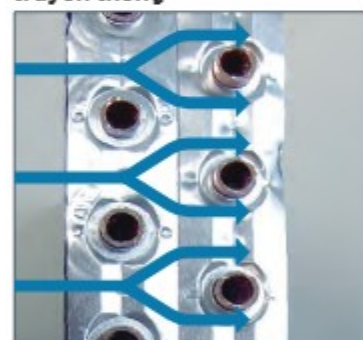
Chỉ có trên dòng FTKZ50/60/71, FTKY50/60/71, FTKF80/71, FTKB80

Dàn trao đổi nhiệt hợp kim Microchannel

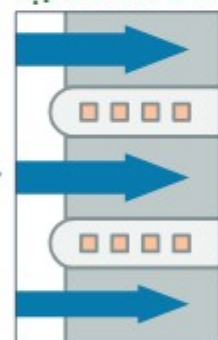


Dàn trao đổi nhiệt phẳng, nhiều lỗ nhôm
Dòng môi chất lạnh

Dàn trao đổi nhiệt truyền thống



Dàn trao đổi nhiệt hợp kim Microchannel



Các ống của dàn tản nhiệt được làm phẳng giúp cải thiện lưu lượng gió và tăng hiệu suất truyền nhiệt

Sử dụng các ống trao đổi nhiệt phẳng và nhiều lỗ gia tăng diện tích tản nhiệt giúp tiết kiệm năng lượng.

sau
2,000
giờ



Thí nghiệm khả năng chống ăn mòn dàn tản nhiệt hợp kim Microchannel

Thời gian thực hiện	2,000 giờ
Dung dịch được phun	Dung dịch nước muối NaCl
Nơi thực hiện	Trung tâm nghiên cứu và phát triển Daikin Thái Lan
Kết quả	Dàn trao đổi nhiệt không bị xỉ do ăn mòn



XEM THÍ NGHIỆM!



Super PCB

Bảo vệ máy điều hòa khi điện áp thay đổi

Máy điều hòa Inverter của Daikin được trang bị mạch điện tử có độ bền cao, có thể chịu được điện áp lên đến 440V; cho phép máy hoạt động bền bỉ ở những khu vực có điện áp không ổn định.

CHỊU ĐƯỢC ĐIỆN ÁP TỪ 130V ĐẾN 440V.

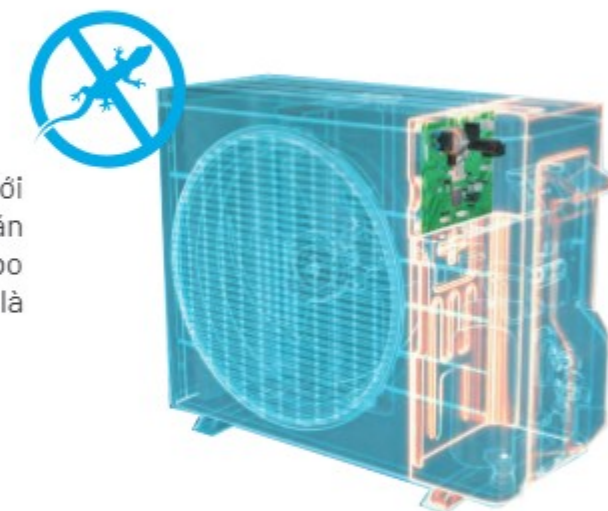


* Mức điện áp hoạt động của FTKZ từ 130V - 264V
** Mức điện áp hoạt động của FTKY, FTKF/ATKF, FTKB/ATKB, FTHF25/35, ATHF25/35; FTHB từ 150V-264V
(Lưu ý: chỉ bảo vệ khi sử dụng điện 1 pha)



Thiết kế thông minh Chống thần lằn xâm nhập

Daikin đã cải tiến thiết kế dàn nóng thông minh với khe thoát nước và thông gió bố trí hợp lý, để ngăn chặn tối đa sự xâm nhập của thần lằn, giúp bảo vệ bo mạch, gia tăng độ bền cho máy. Đây cũng thường là nguyên nhân gây ra hư hỏng bo mạch biến tần.



Dual Power Supply Cấp nguồn dàn nóng & dàn lạnh

Tích hợp 3 biện pháp an toàn khi đấu dây

- 1 Tắm chấn có khả năng chống cháy
- 2 Phòng ngừa lỗi hệ thống dây điện
- 3 Cầu chì chống quá dòng trên dàn nóng

ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ MỘT CHIỀU LẠNH

Inverter cao cấp

FTKZ series

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
7.24

Trải nghiệm trọn vẹn, đẳng cấp vượt trội

Trải nghiệm cảm giác dễ chịu tuyệt đối với dòng điều hòa FTKZ cao cấp, ứng dụng mọi công nghệ tiên tiến nhất của Daikin, mang đến cho bạn sự thoải mái vượt trội và hoàn hảo.



Mắt thần thông minh 2 khu vực

Tự động điều chỉnh hướng gió thổi trực tiếp hoặc tránh thổi trực tiếp vào người nhờ sử dụng cảm biến hồng ngoại. Mang lại sự thoải mái dễ chịu đồng thời tiết kiệm điện hiệu quả.

*Chỉ có ở dòng FTKZ25/35



Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Ức chế vi khuẩn, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi nhờ loại bỏ những hơi ẩm còn sót lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy.

**HYBRID
COOLING**

Cân bằng độ ẩm Hybrid Cooling

Hạn chế khô họng, khô da nhờ công nghệ Hybrid Cooling tự động điều chỉnh cả nhiệt độ và độ ẩm, giúp duy trì độ ẩm lý tưởng từ 55% - 65%.



Điều khiển thông minh D-Mobile

Trải nghiệm sự tiện lợi của điều khiển từ xa bằng app Daikin Mobile Controller, lập lịch hàng tuần và điều khiển bằng giọng nói.



Lưu lượng gió 3D

Tận hưởng luồng gió mát đều khắp phòng với cánh đảo gió lên-xuống, trái-phải.



Inverter cao cấp

FTKY series

Tươi mát, thoải mái tối đa

Trang bị công nghệ lọc không khí Streamer kết hợp cảm biến độ ẩm thông minh, dòng FTKY không chỉ mang lại cảm giác mát mẻ mà còn trong lành, sạch khuẩn.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
6.28



Mắt thần thông minh

Sử dụng tia hồng ngoại có khả năng cảm nhận chuyển động của người trong phòng để tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ 2°C khi không có người trong phòng giúp tiết kiệm điện.



Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Ức chế vi khuẩn, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi nhờ loại bỏ những hơi ẩm còn sót lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy.



Luồng gió 3D

Tận hưởng luồng gió mát đều khắp phòng với cánh đảo gió lên-xuống, trái-phải.



Điều khiển thông minh D-Mobile

Trải nghiệm sự tiện lợi của điều khiển từ xa bằng app Daikin Mobile Controller, lập lịch hàng tuần và điều khiển bằng giọng nói.

Inverter tiêu chuẩn với Streamer

FTKF ATKF series

Mát lạnh cùng thiết kế hoàn toàn mới

Sự kết hợp hoàn hảo giữa thiết kế tinh tế và công nghệ tiên tiến mang đến cho bạn trải nghiệm mát lạnh, thoải mái với dòng điều hòa FTKF.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
5.40



Kiểm soát độ ẩm

Khi bạn cảm thấy quá khô sau nhiều giờ ở trong điều hòa, kích hoạt ngay chế độ Humi Comfort để kiểm soát độ ẩm ở mức mục tiêu 65%* cho bạn cảm giác thoải mái, ngăn chặn tình trạng mất ẩm nhờ kết hợp chế độ Làm lạnh và Quạt.

65%RH là mức độ ẩm mục tiêu, giá trị này có thể thay đổi tùy vào các yếu tố môi trường và điều kiện vận hành thực tế. Theo khuyến cáo của TCVN 5587:2024, độ ẩm thoải mái trong nhà nằm trong khoảng từ 60% - 70%.



Chế độ Làm lạnh nhanh thế hệ mới

Lạnh nhanh tức thì, sáng khoái dài lâu

Đập tan cơn nóng một cách nhanh chóng với chế độ Powerful, cho bạn sáng khoái tức thì ngay khi về nhà hoặc sum họp đại gia đình.



Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Ức chế vi khuẩn, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi nhờ loại bỏ những hơi ẩm còn sót lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy.



Điều khiển thông minh D-Mobile

Trải nghiệm sự tiện lợi của điều khiển từ xa bằng app Daikin Mobile Controller, lập lịch hàng tuần và điều khiển bằng giọng nói.



Luồng gió 3D

Tận hưởng luồng gió mát đều khắp phòng với cánh đảo gió lên-xuống, trái-phải.



Inverter tiêu chuẩn

FTKB ATKB series

Thoải mái tiện lợi, thiết kế tinh tế

Dòng sản phẩm mới với thiết kế hoàn toàn khác biệt, mang đến trải nghiệm thoải mái hơn bao giờ hết với khả năng hoạt động êm ái, tiết kiệm năng lượng và làm lạnh nhanh. Đây hứa hẹn sẽ là sự lựa chọn hoàn hảo cho không gian sống của bạn!

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
5.40



Kiểm soát độ ẩm

Khi bạn cảm thấy quá khô sau nhiều giờ ở trong điều hòa, kích hoạt ngay chế độ Humi Comfort để kiểm soát độ ẩm ở mức mục tiêu 65% cho bạn cảm giác thoải mái, ngăn chặn tình trạng mất ẩm nhờ kết hợp chế độ Làm lạnh và Quạt.

65%RH là mức độ ẩm mục tiêu, giá trị này có thể thay đổi tùy vào các yếu tố môi trường và điều kiện vận hành thực tế. Theo khuyến cáo của TCVN 5587:2024, độ ẩm thoải mái trong nhà nằm trong khoảng từ 60% - 70%.



Tiết kiệm điện vượt trội

Tiết kiệm hóa đơn tiền điện với điều hòa Daikin Inverter trang bị máy nén Swing. Tiêu thụ điện chỉ từ 0.83 kWh/mỗi 8 tiếng*



Chống ẩm mốc

Loại bỏ những hơi ẩm còn lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi.



Âm thanh vận hành êm ái

Chỉ từ 19dBA nhẹ nhàng như tiếng lá rơi.

* Thử nghiệm bởi Quatest 3 với model FTKB25YVMV. Kết quả thử nghiệm này không phản ánh điều kiện vận hành trong thực tế.



Tiêu chuẩn

FTF series

Mát lạnh và bền bỉ theo thời gian

An tâm tận hưởng bầu không khí mát lạnh cùng thiết kế bất mắt cùng đường viền trắng ngọc trai.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
3.71



Bền bỉ với dàn tản nhiệt chống ăn mòn

Dàn tản nhiệt được xử lý chống lại ăn mòn của mưa axit hay hơi muối biển, giúp máy hoạt động hiệu quả và tuổi thọ cao.



Chế độ Quạt tự động (Auto fan)

Tự động tăng hoặc giảm tốc độ quạt để duy trì nhiệt độ mong muốn một cách hiệu quả, bảo đảm sự thoải mái cho không gian.



Tiết kiệm điện

Đạt 3 sao năng lượng và điện năng tiêu thụ liên tục trong 8 tiếng chỉ từ 1.25kWh (theo thực nghiệm của Quatest 3)

* Thử nghiệm bởi Quatest 3 với model ATF25KA1TV. Kết quả thử nghiệm này không phản ánh điều kiện vận hành trong thực tế.



ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ HAI CHIỀU LẠNH/SƯỞI



Inverter cao cấp

FTXM series

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
7.60

Công nghệ đột phá, hoàn hảo không gian

Với công nghệ tiên tiến và nhiều tính năng, FTXM series thiết lập tiêu chuẩn mới về hiệu quả năng lượng, lọc khí và sự thoải mái.

Được trang bị các công nghệ độc đáo, FTXM series là cam kết của Daikin trong việc cung cấp các giải pháp không khí chất lượng cao.



Mắt thần thông minh 2 khu vực

Tự động điều chỉnh hướng gió thổi trực tiếp hoặc tránh thổi trực tiếp vào người nhờ sử dụng cảm biến hồng ngoại. Mang lại sự thoải mái dễ chịu đồng thời tiết kiệm điện hiệu quả.

*Chỉ có ở dòng FTXM25/35



Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Loại bỏ những hơi ẩm còn lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy, diệt khuẩn với Streamer, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi.

HYBRID COOLING

Cân bằng độ ẩm Hybrid Cooling

Hạn chế khô họng, khô da nhờ công nghệ Hybrid Cooling tự động điều chỉnh cả nhiệt độ và độ ẩm, giúp duy trì độ ẩm lý tưởng từ 55% - 65%.



Luồng gió 3D

Tận hưởng luồng gió mát đều khắp phòng với cánh đảo gió lên-xuống, trái-phải.



Chế độ lạnh - sưởi

Với CSPF lên đến 7.6, làm lạnh và sưởi ấm tiết kiệm và hiệu quả hoạt động được trong điều kiện thời tiết -15 độ C



Inverter cao cấp

FTXV series

Tiết kiệm vượt trội, bốn mùa thoải mái

FTXV series với những tính năng độc đáo và công nghệ tiên tiến của Daikin, sẽ đem lại cho bạn không gian thoải mái tối đa mà vẫn tiết kiệm vượt trội, dù khi thời tiết giá lạnh hay nóng bức.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
6.35



Mắt thần thông minh 2 khu vực

Tự động điều chỉnh hướng gió thổi trực tiếp hoặc tránh thổi trực tiếp vào người nhờ sử dụng cảm biến hồng ngoại. Mang lại sự thoải mái để chịu đựng thời tiết tiết kiệm điện hiệu quả.

*Sản phẩm áp dụng FTXV25/35

CHỐNG ẨM MÒN



Bền bỉ với dàn tản nhiệt chống ăn mòn
Dàn tản nhiệt được xử lý chống lại ăn mòn của mưa axit hay hơi muối biển, giúp máy hoạt động hiệu quả và tuổi thọ cao.

Enzyme
blue

Phin lọc khí Enzyme Blue

Hỗ trợ làm sạch không khí, khử mùi hôi, ức chế các chất gây dị ứng, vi khuẩn và virus mang đến không gian trong lành.



Luồng gió 3D

Tận hưởng luồng gió mát đều khắp phòng với cánh đảo gió lên-xuống, trái-phải.



Âm thanh vận hành êm ái

Chỉ từ 19dBA nhẹ nhàng như tiếng lá rơi.



Inverter tiêu chuẩn

FTHF ATHF series

Mát lạnh mùa hè, ấm áp mùa đông

Tận hưởng không khí thoải mái, trong lành và dễ chịu suốt cả năm với FTHF / ATHF series. Đồng thời, sự kết hợp với công nghệ lọc khí độc quyền Streamer của Daikin mang đến cho bạn không gian thoải mái, trong lành suốt bốn mùa.

★★★★★
CSPF LÊN ĐẾN
6.50



Mắt thần thông minh

Sử dụng tia hồng ngoại có khả năng cảm nhận chuyển động của người trong phòng để tự động điều chỉnh tăng nhiệt độ 2°C khi không có người trong phòng giúp tiết kiệm điện.



Chống ẩm mốc với công nghệ Streamer

Ức chế vi khuẩn, ngăn sự phát triển của nấm mốc và mùi hôi nhờ loại bỏ những hơi ẩm còn sót lại bên trong dàn lạnh sau khi tắt máy.*



Luồng gió thoải mái

Mang đến luồng gió thoải mái, dễ chịu bằng cách ngăn thổi gió trực tiếp vào người. Máy sẽ tự động thiết lập luồng gió hướng lên trên ở chế độ làm lạnh và hướng xuống dưới ở chế độ sưởi ấm.



Công nghệ lọc khí Streamer

làm sạch không khí, ức chế các chất gây dị ứng, vi khuẩn và virus, mang đến không gian trong lành và an toàn cho gia đình.*



Âm thanh vận hành êm ái

Chỉ từ 19dBA nhẹ nhàng như tiếng lá rơi.

*Chỉ số ở dòng FTHF25-35 / ATHF25-35



Thông số kỹ thuật

Dòng sản phẩm

1HP



1 chiều lạnh

2 chiều lạnh sưởi

Công suất danh định (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	kW	2.5 (1.2 - 3.6)	2.70 (1.0 - 3.2)	2.7 (0.7 - 2.9)	2.7 (0.7 - 2.9)	2.72	2.7 (0.9 - 3.6)	2.5 (0.9 - 3.7)	2.7 (1.0 - 3.4)
		Btu/h	8,500 (4,100 - 12,300)	9,200 (3,400 - 10,900)	9,200 (2,400 - 9,900)	9,200 (2,400 - 9,900)	9,300	9,200 (3,100 - 12,300)	8,500 (3,100 - 12,600)	9,200 (3,400 - 11,600)
	Sưởi	kW	-	-	-	-	-	3.4 (0.9 - 4.7)	3.2 (0.9 - 5.3)	2.75 (1.0 - 3.4)
		Btu/h	-	-	-	-	-	11,600 (3,100 - 16,000)	10,900 (3,100 - 18,100)	9,400 (3,400 - 11,600)
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dẫn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dẫn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dẫn nóng / dẫn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dẫn nóng / dẫn lạnh	1 pha, 220V, 50Hz Cấp nguồn dẫn lạnh	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dẫn nóng	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dẫn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dẫn nóng
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	2.3	3.4	4.4	4.4	3.8	2.6	2.3 - 2.2 - 2.1 / 2.3 - 2.2	3.2
	Sưởi		-	-	-	-	-	3.2	3.1 - 2.9 - 2.8 / 3.1 - 2.9	3.3
Điện năng tiêu thụ (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	W	455 (160-890)	700 (130 - 1,020)	930 (120 - 1,100)	930 (120 - 1,100)	798	520 (160 - 880)	490 (230 - 1,050)	630 (160 - 950)
	Sưởi							670 (160 - 1,460)	650 (190 - 1,480)	670 (160 - 980)
CSPF			7.24	6.28	5.38	5.38	3.62	7.6	6.21	6.5
DÀN LẠNH			FTKZ25VVMV	FTKY25ZVMV	FTKF25ZVMV ATKF25ZVMV	FTKB25ZVMV ATKB25ZVMV	FTF25XAV1V	FTXM25XVMV	FTXV25QVMV	FTHF25XVMV ATHF25XVMV
Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/ Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	m ³ /phút	14.6 / 11.0 / 7.0 / 4.9	11.5 / 9.9 / 6.8 / 4.9	10 / 8.5 / 7.1 / 4.8	9.9 / 8.4 / 7.1 / 4.8	10.2 / 8.3 / 5.9	14.5 / 9.9 / 7.2 / 5.1	10.0 / 7.1 / 5.0 / 3.6	9.9 / 7.5 / 6.5 / 5.4
	Sưởi		-	-	-	-	-	13.4 / 9.9 / 8.8 / 5.1	10.1 / 7.7 / 5.5 / 3.5	10.4 / 8.9 / 7.5 / 6.7
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	42 / 33 / 26 / 19	38 / 33 / 25 / 18	36 / 32 / 27 / 19	36 / 32 / 27 / 19	38 / 33 / 26	42 / 32 / 25 / 19	40 / 32 / 25 / 19	40 / 35 / 29 / 23
	Sưởi		-	-	-	-	-	40 / 36 / 29 / 20	40 / 34 / 28 / 20	40 / 35 / 30 / 25
Kích thước (C x R x D)		mm	300 x 920 x 240	300 x 838 x 240	291 x 775 x 242	291 x 775 x 242	285 x 770 x 242	299 x 920 x 275	285 x 770 x 223	286 x 770 x 244
Khối lượng		kg	13	11	9	9	9	13	9	9
DÀN NÓNG			RKZ25VVMV	RKY25ZVMV	RKF25ZVMV ARKF25ZVMV	RKB25ZVMV ARKB25ZVMV	RF25XAV1V	RXM25XVMV	RXV25QVMV	RHF25XVMV ARHF25XVMV
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín				Máy nén Rotary dạng kín		Máy nén Swing dạng kín	
	Công suất đầu ra	W	800	500	520	520	710	800	800	650
Môi chất lạnh	Khối lượng nạp	kg	0.77	0.46	0.41	0.41	0.65	0.95	0.85	0.70
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Lạnh	dB(A)	46 / 43	46 / 42	46 / 40*	46 / 40*	50	47 / 43	47 / 43	48 / 42
	Sưởi		-	-	-	-	-	48 / 44	48 / 44	48 / 42
Kích thước (C x R x D)		mm	550 x 675 x 284	550 x 675 x 284	418 x 695 x 244	418 x 695 x 244	418 x 695 x 244	595 x 845 x 300	550 x 675 x 284	550 x 675 x 284
Khối lượng		kg	27	22	19	19	26	38	30	26
Kết nối ống	Lồng	mm	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4
	Hơi		Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5	Φ9.5
	Nước xả		Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0
Chiều dài tối đa		m	20	15	15	15	15	20	20	15
Chênh lệch độ cao tối đa			15	12	12	12	12	15	15	12
Giới hạn hoạt động	Lạnh	°CDB	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	10 đến 46	-10 đến 46	10 đến 46
	Sưởi	°CWB	-	-	-	-	-	-15 đến 18	-15 đến 18	1 đến 18

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)
Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)

2. Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có dải âm.
Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN7830:2021

(*) Âm thanh vận hành đạt mức thấp nhất của chế độ Rất thấp khi máy hoạt động ở mức công suất tối thiểu.

37 - 38

Thông số kỹ thuật

Dòng sản phẩm			1.5HP		 FTKZ35VVMV				 FTKY35ZVMV		 FTKF35ZVMV / ATKF35ZVMV		 FTKB35ZVMV / ATKB26ZVMV		 FTF35XAVIV		 FTXM35XVMV		 FTXV350VMV		 FTHF35XVMV / ATHF35XVMV	
					1 chiều lạnh										2 chiều lạnh sưởi							
Công suất danh định (tối thiểu - tối đa)			Lạnh	kW	3.5 (1.2-4.1)		3.5 (1.2 - 4.1)		3.6 (0.7 - 3.8)		3.6 (0.7 - 3.8)		3.26		3.6 (0.9 - 4.0)		3.5 (0.9 - 4.2)		3.6 (1.2 - 3.8)			
			Btu/h	11,900 (4,100-14,000)		11,900 (4,100 - 14,000)		12,300 (2,400 - 13,000)		12,300 (2,400 - 13,000)		11,100		12,300 (3,100 - 13,600)		11,900 (3,100 - 14,300)		12,300 (4,100 - 13,000)				
Suối			kW	-		-		-		-		-		3.8 (0.9 - 4.8)		3.7 (0.9 - 5.3)		3.6 (1.2 - 3.8)				
			Btu/h	-		-		-		-		-		13,000 (3,100 - 16,400)		12,600 (3,100 - 18,100)		12,300 (4,100 - 13,000)				
Nguồn điện				1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng		1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng		1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng / dàn lạnh		1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng / dàn lạnh		1 pha, 220V, 50Hz Cấp nguồn dàn lạnh		1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng		1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng		1 pha, 220-240V, 50Hz Cấp nguồn dàn nóng				
Dòng điện hoạt động định mức			Lạnh	A	3.9		4.7		5.7		5.8		4.3		3.9		3.9 - 3.7 - 3.5 / 3.9 - 3.7		5.1			
			Suối		-		-		-		-		-		3.7		3.7 - 3.5 - 3.3 / 3.7 - 3.5		6.0			
Điện năng tiêu thụ (tối thiểu - tối đa)			Lạnh	W	790 (160-1,120)		1,000 (160-1,440)		1,240 (130 - 1,460)		1,240 (130 - 1,460)		933		820 (160 - 1,120)		810 (230 - 1,300)		1,075 (160 - 1,130)			
			Suối												770 (160 - 1,500)		770 (190 - 1,440)		1,075 (160 - 1,125)			
CSPF					6.68		6.19		5.40		5.40		3.71		7.20		6.24		5.70			
DÀN LẠNH					FTKZ35VVMV		FTKY35ZVMV		FTKF35ZVMV ATKF35ZVMV		FTKB35ZVMV ATKB35ZVMV		FTF35XAVIV		FTXM35XVMV		FTXV350VMV		FTHF35XVMV ATHF35XVMV			
Lưu lượng gió (Cao/ Trung bình/ Thấp/Yên tĩnh)			Lạnh	m³ /phút	15.2 / 12.3 / 7.9 / 5.6		11.3 / 9.3 / 6.5 / 4.5		10.8 / 8.9 / 7.1/ 5.5		10.7 / 8.8 / 7.1/ 5.5		11.4 / 8.3 / 7.3		14.5 / 9.9 / 7.2 / 5.1		10.5 / 7.6 / 5.4 / 3.6		11.5 / 7.5 / 6.5 / 5.4			
			Suối		-		-		-		-		-		14.5 / 11.5 / 9.4 / 5.1		11.0 / 8.4 / 5.8 / 3.5		12.1 / 8.9 / 7.5 / 6.7			
Tốc độ quạt					5 cấp, yên tĩnh và tự động		5 cấp, yên tĩnh và tự động		5 cấp, yên tĩnh và tự động		5 cấp, yên tĩnh và tự động		5 cấp và tự động		5 cấp, yên tĩnh và tự động		5 cấp, yên tĩnh và tự động		5 cấp, yên tĩnh và tự động			
Độ ồn (Cao/ Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)			Lạnh	dB(A)	43 / 35 / 28 / 19		39 / 34 / 26 / 19		37 / 33 / 28 / 20		37 / 33 / 28 / 20		39 / 33 / 30		42 / 34 / 26 / 19		42 / 34 / 26 / 19		41 / 36 / 30 / 23			
			Suối		-		-		-		-		-		42 / 36 / 29 / 20		42 / 36 / 29 / 20		41 / 36 / 31 / 25			
Kích thước (C x R x D)				mm	300 x 920 x 240		300 x 838 x 240		291 x 775 x 242		291 x 775 x 242		285 x 770 x 242		299 x 920 x 275		285 x 770 x 223		286 x 770 x 244			
Khối lượng				kg	13		11		9		9		9		13		9		9			
DÀN NÓNG					RKZ35VVMV		RKY35ZVMV		RKF35ZVMV ARKF35ZVMV		RKB35ZVMV ARKB35ZVMV		RF35XAVIV		RXM35XVMV		RXV350VMV		RHF35XVMV ARHF35XVMV			
Máy nén			Loại		Máy nén Swing dạng kín										Máy nén Rotary dạng kín		Máy nén Swing dạng kín					
			Công suất đầu ra	W	800		650		520		520		855		800		800		650			
Môi chất lạnh			Khối lượng nạp	kg	0.77		0.70		0.49		0.49		0.71		0.95		0.85		0.70			
Độ ồn (Cao/Rất thấp)			Lạnh	dB(A)	47 / 44		47 / 43		47 / 40*		47 / 40*		51		49 / 44		49 / 44		48 / 44			
			Suối		-		-		-		-		-		49 / 45		49 / 45		48 / 44			
Kích thước (C x R x D)				mm	550 x 675 x 284		550 x 675 x 284		550 x 675 x 284		550 x 675 x 284		550 x 658 x 275		595 x 845 x 300		550 x 675 x 284		550 x 675 x 284			
Khối lượng				kg	27		25		24		24		30		38		30		26			
Kết nối ống			Lồng	mm	Φ6.4		Φ6.4		Φ6.4		Φ6.4		Φ6.4		Φ6.4		Φ6.4		Φ6.4			
			Hơi		Φ9.5		Φ9.5		Φ9.5		Φ9.5		Φ12.7		Φ9.5		Φ9.5		Φ9.5			
			Nước xả		Φ16.0		Φ16.0		Φ16.0		Φ16.0		Φ16.0		Φ16.0		Φ16.0		Φ16.0		Φ16.0	
Chiều dài tối đa				m	20		15		15		15		15		20		20		15			
Chênh lệch độ cao tối đa					15		12		12		12		12		15		15		12			
Giới hạn hoạt động			Lạnh	°CDB	19.4 đến 46		19.4 đến 46		19.4 đến 46		19.4 đến 46		19.4 đến 46		10 đến 46		-10 đến 46		10 đến 46			
			Suối	°CWB	-		-		-		-		-		-		-15 đến 18		-15 đến 18		1 đến 18	

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)
Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)

2. Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có dải âm.
Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN7830:2021

(*) Âm thanh vận hành đạt mức thấp nhất của chế độ Rất thấp khi máy hoạt động ở mức công suất tối thiểu.

39 - 40

Thông số kỹ thuật

Dòng sản phẩm			2HP			 FTKZ50VVMV				 FTKY50ZVMV		 FTKF50ZVMV		 FTKB50ZVMV		 FTF50XAVIV		 FTXM50XVMV		 FTXV50QVMV		 FTHF50VAVMV	
			1 chiều lạnh										2 chiều lạnh sưởi										
Công suất danh định (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	kW	5.2 (1.2-6.2)	5.2 (1.2 - 6.0)	5.3 (1.1 - 5.4)	5.3 (1.1 - 5.4)	5.02	5.3 (1.5 - 6.0)	5.0 (1.1 - 6.7)	5.0 (1.6 - 6.0)													
		Btu/h	17,100 (4,100-21,200)	17,700 (4,100 - 20,500)	18,100 (3,800 - 18,400)	18,100 (3,800 - 18,400)	17,100	18,100 (5,100 - 20,500)	17,100 (3,800 - 22,900)	17,100 (5,500 - 20,500)													
	Sưởi	kW	-	-	-	-	-	6.0 (1.5 - 7.7)	6.0 (1.0 - 8.0)	5.0 (1.6 - 6.0)													
		Btu/h	-	-	-	-	-	20,500 (5,100 - 26,300)	20,500 (3,400 - 27,300)	17,100 (5,500 - 20,500)													
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng / dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng / dàn lạnh	1 pha, 220V, 50Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng													
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	6.4	6.9	8.7	8.7	7.9	5.8	5.5 - 5.3 - 5.1 / 5.5 - 5.3	6.1													
	Sưởi		-	-	-	-	-	6.1	6.4 - 6.1 - 5.8 / 6.4 - 6.1	6.1													
Điện năng tiêu thụ (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	W	1,320 (185-2,000)	1,480 (210 - 2,000)	1,850 (200 - 1,950)	1,850 (200 - 1,950)	1,630	1,233 (280 - 1,670)	1,140 (280 - 2,000)	1,315 (350 - 1,740)													
	Sưởi							1,230 (300 - 2,020)	1,330 (220 - 2,350)	1,315 (350 - 1,740)													
CSPF			6.69	6.05	5.20	5.20	3.27	6.90	6.35	6.30													
DÀN LẠNH			FTKZ50VVMV	FTKY50ZVMV	FTKF50ZVMV	FTKB50ZVMV	FTF50XVIV	FTXM50XVMV	FTXV50QVMV	FTHF50VAVMV													
Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/ Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	m³/phút	18.0 / 14.6 / 12.0 / 9.6	16.3 / 12.9 / 10.5 / 7.9	13 / 10.6 / 8.6 / 6.5	12.9 / 10.6 / 8.6 / 6.5	18.1 / 15.0 / 11.9	20.5 / 16.9 / 13.3 / 9.2	16.0 / 13.6 / 11.1 / 8.9	17.1 / 15.0 / 12.5 / 8.8													
	Sưởi		-	-	-	-	-	20.5 / 15.8 / 11.9 / 9.2	17.2 / 14.3 / 11.4 / 9.2	18.0 / 15.8 / 13.2 / 11.4													
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động					5 cấp, yên tĩnh và tự động															
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	45 / 40 / 35 / 29	44 / 37 / 32 / 25	44 / 40 / 35 / 25	44 / 40 / 35 / 25	45 / 40 / 35	45 / 40 / 35 / 28	45 / 40 / 35 / 28	44 / 40 / 35 / 28													
	Sưởi		-	-	-	-	-	45 / 39 / 33 / 28	45 / 39 / 33 / 28	44 / 40 / 35 / 32													
Kích thước (C x R x D)		mm	300 x 1,100 x 240	300 x 920 x 240	291 x 775 x 242	291 x 775 x 242	295 x 990 x 263	299 x 1,100 x 275	295 x 990 x 263	295 x 990 x 281													
Khối lượng		kg	15	13	9	9	13	15	13	13													
DÀN NÓNG			RKZ50VVMV	RKY50ZVMV	RKF50ZVMV	RKB50ZVMV	RF50XVIV	RXM50XVMV	RXV50QVMV	RHF50VAVMV													
Máy nén		Loại	Máy nén Swing dạng kín				Máy nén Rotary dạng kín		Máy nén Swing dạng kín														
Công suất đầu ra		W	1,100	1,100	1,100	1,100	1,320	1,300	1,300	1,200													
Môi chất lạnh		Khối lượng nạp	kg	0.60	0.57	0.78	0.78	0.73	1.50	1.0													
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Lạnh	dB(A)	48 / 44	47 / 43	49 / 43*	49 / 43*	52	47 / 44	47 / 44	47 / 44													
	Sưởi		-	-	-	-	-	48 / 45	48 / 45	48 / 45													
Kích thước (C x R x D)		mm	595 x 845 x 300	595 x 845 x 300	550 x 675 x 284	550 x 675 x 284	595 x 845 x 300	695 x 930 x 350	695 x 930 x 350	595 x 845 x 300													
Khối lượng		kg	34	34	27	27	37	53	54	36													
Kết nối ống	Lồng	mm	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4													
	Hơi		Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7	Φ15.9	Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7													
	Nước xả		Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0													
Chiều dài tối đa		m	30	30	30	30	20	30	30	30													
Chênh lệch độ cao tối đa			20	20	20	20	15	20	20	20													
Giới hạn hoạt động	Lạnh	°CDB	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	10 đến 46	-10 đến 46	10 đến 46													
	Sưởi	°CWB	-	-	-	-	-	-15 đến 18	-15 đến 18	1 đến 18													

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)

Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)

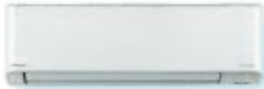
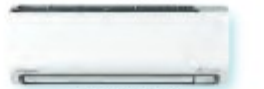
2. Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có dải âm.

Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN7830:2021

(*) Âm thanh vận hành đạt mức thấp nhất của chế độ Rất thấp khi máy hoạt động ở mức công suất tối thiểu.

Thông số kỹ thuật

Dòng sản phẩm			 FTKZ60VVMV				 FTKY60ZVMV		 FTKF60ZVMV		 FTKB60ZVMV		 FTXM60XVMV			 FTXV60QVMV		 FTHF60VAVMV	
			1 chiều lạnh												2 chiều lạnh sưởi				
Công suất danh định (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	kW	6.0 (1.2-7.1)	6.0 (1.2 - 6.7)	6.0 (1.1 - 6.0)	6.0 (1.1 - 6.0)		6.2 (1.5 - 6.8)	6.0 (1.1 - 7.5)	6.0 (1.6 - 6.7)									
		Btu/h	20,500 (4,100-24,200)	20,500 (4,100 - 22,900)	20,500 (3,800 - 20,500)	20,500 (3,800 - 20,500)		21,200 (5,100 - 23,200)	20,500 (3,800 - 25,600)	20,500 (5,500 - 22,900)									
	Sưởi	kW	-	-	-	-		7.2 (1.5 - 8.3)	7.2 (1.0 - 8.6)	6.0 (1.6 - 6.7)									
		Btu/h	-	-	-	-		24,600 (5,100 - 28,300)	24,600 (3,400 - 29,300)	20,500 (5,500 - 22,900)									
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng / dàn lạnh	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dàn nóng / dàn lạnh		1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dàn nóng									
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	7.7	8.2	9.7	9.7		7.3	7.2 - 6.9 - 6.7 / 7.2 - 6.9	8.1									
	Sưởi		-	-	-	-		7.9	8.3 - 7.9 - 7.5 / 8.3 - 7.9	8.3									
Điện năng tiêu thụ (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	W	1,600 (220-2,140)	1,740 (220 - 1,950)	2,060 (215 - 2,100)	2,060 (215 - 2,100)		1,575 (280 - 1,960)	1,520 (280 - 2,380)	1,740 (360 - 1,950)									
	Sưởi							1,620 (300 - 2,130)	1,740 (220 - 2,650)	1,740 (360 - 1,950)									
CSPF			6.45	6.23	5.25	5.25		6.50	5.81	5.80									
DÀN LẠNH			FTKZ60VVMV	FTKY60ZVMV	FTKF60ZVMV	FTKB60ZVMV		FTXM60XVMV	FTXV60QVMV	FTHF60VAVMV									
Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/ Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	m³/phút	22.1 / 17.0 / 12.9 / 10.1	19.9 / 15.9 / 12.6 / 8.9	14.1 / 12.1 / 9.8 / 7.4	14.2 / 12.1 / 9.8 / 7.4		23.7 / 18.3 / 14.0 / 9.7	18.6 / 15.0 / 12.0 / 9.1	17.1 / 15.0 / 12.5 / 9.4									
	Sưởi		-	-	-	-		23.7 / 16.7 / 12.8 / 9.7	20.0 / 15.9 / 11.4 / 9.7	18.0 / 15.8 / 13.2 / 11.4									
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động		5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động									
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	48 / 42 / 37 / 29	45 / 40 / 35 / 27	45 / 42 / 37 / 27	45 / 42 / 37 / 27		48 / 42 / 36 / 29	48 / 42 / 36 / 29	44 / 41 / 36 / 30									
	Sưởi		-	-	-	-		48 / 41 / 33 / 29	48 / 41 / 33 / 29	44 / 40 / 35 / 32									
Kích thước (C x R x D)		mm	300 x 1,100 x 240	300 x 1,100 x 240	291 x 775 x 242	291 x 775 x 242		299 x 1,100 x 275	295 x 990 x 263	295 x 990 x 281									
Khối lượng		kg	15	15	9	9		15	13	13									
DÀN NÓNG			RKZ60VVMV	RKY60ZVMV	RKF60ZVMV	RKB60ZVMV		RXM60XVMV	RXV60QVMV	RHF60VAVMV									
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín					Máy nén Swing dạng kín											
	Công suất đầu ra	W	1,100	1,100	1,100	1,100		1,300	1,300	1,200									
Môi chất lạnh		kg	0.60	0.60	0.53	0.53		1.50	1.50	1.0									
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Lạnh	dB(A)	49 / 45	49 / 45	51 / 44*	51 / 44*		49 / 45	49 / 45	47 / 44									
	Sưởi		-	-	-	-		52 / 45	52 / 45	49 / 45									
Kích thước (C x R x D)		mm	595 x 845 x 300	595 x 845 x 300	595 x 845 x 300	595 x 845 x 300		695 x 930 x 350	695 x 930 x 350	595 x 845 x 300									
Khối lượng		kg	36	36	35	35		53	54	36									
Kết nối ống	Lông	mm	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4		Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4									
	Hơi		Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7		Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7									
	Nước xả		Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0		Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0									
Chiều dài tối đa		m	30	30	30	30		30	30	30									
Chênh lệch độ cao tối đa			20	20	20	20		20	20	20									
Giới hạn hoạt động	Lạnh	°CDB	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46		10 đến 46	-10 đến 46	10 đến 46									
	Sưởi	°CWB	-	-	-	-		-15 đến 18	-15 đến 18	1 đến 18									

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)
Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 5,0m)

2. Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có độ âm.

Độ ồn thực tế đo được thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN7830:2021

(*) Âm thanh vận hành đạt mức thấp nhất của chế độ Rất thấp khi máy hoạt động ở mức công suất tối thiểu.

Thông số kỹ thuật

Dòng sản phẩm

3HP

INVERTER

FTKZ71VVMV

INVERTER

FTKY71ZVMV

INVERTER

FTKF71ZVMV

1 chiều lạnh

INVERTER

FTXM71XVMV

INVERTER

FTXV71QVMV

INVERTER

FTHF71VAVMV

2 chiều lạnh sưởi

Công suất danh định (tối thiểu - tối đa)	Lạnh	kW	7.1(1.2-7.6)	7.1(1.2 - 7.5)	7.1(1.1 - 7.5)	7.1(1.5 - 8.1)	7.1(2.0 - 8.9)	7.1(2.1 - 7.5)
		Btu/h	24,200 (4,100-25,900)	24,200 (4,100 - 25,600)	24,200 (3,800 - 25,600)	24,200 (5,100 - 27,600)	24,200 (6,800 - 30,400)	24,200 (7,200 - 25,600)
	Sưởi	kW	-	-	-	8.0(1.5 - 9.2)	8.0(2.0 - 10.6)	7.1(2.1 - 7.5)
		Btu/h	-	-	-	27,300 (5,100 - 31,400)	27,300 (6,800 - 36,200)	24,200 (7,200 - 25,600)
Nguồn điện			1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dẫn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dẫn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60 Hz Cấp nguồn dẫn nóng / dẫn lạnh	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dẫn nóng	1 pha, 220-230-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dẫn nóng	1 pha, 220-240V, 50Hz / 220-230V, 60Hz Cấp nguồn dẫn nóng
Dòng điện hoạt động định mức	Lạnh	A	10.3	10.3	10.4	9.3	9.2 - 8.8 - 8.4 / 9.2 - 8.8	10.9
	Sưởi		-	-	-	9.5	9.5 - 9.1 - 8.8 / 9.5 - 9.1	10.9
Điện năng tiêu thụ (tối thiểu -tối đa)	Lạnh	W	2,140 (220-2,800)	2,140 (220 - 2,600)	2,230 (220 - 2,650)	1,990 (280 - 2,610)	1,930 (460 - 3,350)	2,370 (700 - 2,500)
	Sưởi					1,800 (300 - 2,450)	2,020 (390 - 3,580)	2,370 (700 - 2,500)
CSPF			5.98	5.90	5.90	6.20	5.22	5.60
DÀN LẠNH			FTKZ71VVMV	FTKY71ZVMV	FTKF71ZVMV	FTXM71XVMV	FTXV71QVMV	FTHF71VAVMV
Lưu lượng gió (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	m³ /phút	22.1 / 17.0 / 12.9 / 10.1	20.3 / 16.7 / 12.6 / 9.9	18.8 / 14.9 / 11.2 / 10.4	24.6 / 19.0 / 14.7 / 10.4	18.6 / 15.6 / 12.3 / 9.1	18.7 / 16.2 / 13.3 / 11.2
	Sưởi		-	-	-	24.6 / 18.5 / 14.0 / 10.4	19.7 / 16.8 / 12.8 / 10.7	19.7 / 18.0 / 14.9 / 13.1
Tốc độ quạt			5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động	5 cấp, yên tĩnh và tự động
Độ ồn (Cao/Trung bình/Thấp/Yên tĩnh)	Lạnh	dB(A)	49 / 42 / 37 / 30	46 / 42 / 36 / 29	45 / 42 / 37 / 27	49 / 45 / 37 / 30	49 / 45 / 37 / 30	46 / 42 / 37 / 31
	Sưởi		-	-	-	49 / 43 / 35 / 30	49 / 43 / 35 / 30	46 / 42 / 37 / 34
Kích thước (C x R x D)		mm	300 x 1,100 x 240	300 x 1,100 x 240	298 x 990 x 282	299 x 1,100 x 275	295 x 990 x 263	295 x 990 x 281
Khối lượng		kg	15	15	14	15	13	13
DÀN NÓNG			RKZ71VVMV	RKY71ZVMV	RKF71ZVMV	RXM71XVMV	RXV71QVMV	RHF71VAVMV
Máy nén	Loại		Máy nén Swing dạng kín	Máy nén Swing dạng kín	Máy nén Swing dạng kín	Máy nén Swing dạng kín	Máy nén Swing dạng kín	Máy nén Swing dạng kín
	Công suất đầu ra	W	1,100	1,100	1,100	1,500	2,400	1,300
Môi chất lạnh		kg	0.60	0.60	0.48	1.60	1.60	1.05
Độ ồn (Cao/Rất thấp)	Lạnh	dB(A)	52 / 49	50 / 46	52 / 45*	53 / 49	53 / 49	51 / 45
	Sưởi		-	-	-	54 / 49	54 / 49	52 / 46
Kích thước (C x R x D)		mm	595 x 845 x 300	595 x 845 x 300	595 x 845 x 300	695 x 930 x 350	695 x 930 x 350	595 x 845 x 300
Khối lượng		kg	36	36	36	56	60	39
Kết nối ống	Lồng	mm	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4	Φ6.4
	Hơi		Φ12.7	Φ12.7	Φ12.7	Φ15.9	Φ15.9	Φ15.9
	Nước xả		Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0	Φ16.0
Chiều dài tối đa		m	30	30	30	30	30	30
Chênh lệch độ cao tối đa			20	20	20	20	20	20
Giới hạn hoạt động	Lạnh	°CDB	19.4 đến 46	19.4 đến 46	19.4 đến 46	10 đến 46	-10 đến 46	10 đến 46
	Sưởi	°CWB	-	-	-	-15 đến 18	-15 đến 18	1 đến 18

Điều kiện đo lường

1. Công suất lạnh dựa trên: Nhiệt độ phòng 27°CDB, 19°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, 24°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 50m)

Công suất sưởi dựa trên: Nhiệt độ phòng 20°CDB, 15°CWB, nhiệt độ ngoài trời 7°CDB, 6°CWB, chiều dài đường ống 7,5m (FTXV 50m)

2. Độ ồn dựa vào điều kiện nhiệt độ như mục 1. Các giá trị quy đổi này không có dải âm.

Độ ồn thực tế đo được thông thường cao hơn các giá trị này do ảnh hưởng của điều kiện môi trường xung quanh.

3. CSPF dựa trên tiêu chuẩn TCVN7830:2021

(*) Âm thanh vận hành đạt mức thấp nhất của chế độ Rất thấp khi máy hoạt động ở mức công suất tối thiểu.

MÔ TẢ TÍNH NĂNG

Luồng gió thoải mái

- 

Luồng gió 3D
Kết hợp các cánh đảo gió tự động theo phương ngang và phương đứng để tuần hoàn luồng gió lạnh hoặc ấm đến tất cả góc phòng trong mọi không gian nhà.
- 

Luồng gió thoải mái
Chức năng hạn chế luồng gió thổi trực tiếp vào cơ thể người. Để ngăn luồng gió này, cánh đảo gió sẽ chuyển hướng lên trên trong chế độ làm lạnh và hướng xuống dưới trong chế độ sưởi.
- 

Tốc độ quạt tự động
Bộ vi xử lý của bo mạch sẽ tự động điều chỉnh tốc độ quạt đến mức cao để nhanh chóng giúp nhiệt độ phòng tiến đến giá trị cài đặt. Khi nhiệt độ phòng đạt đến nhiệt độ cài đặt, chức năng này sẽ tự động giảm tốc độ quạt xuống mức thấp hơn.
- 

Đào gió góc trải rộng
Cánh hướng dòng rộng cung cấp luồng gió trải rộng hiệu quả đến khắp nơi trong phòng bất kể vị trí lắp đặt dàn lạnh.

- 

Cánh đảo gió tự động phương đứng (lên và xuống)
Chức năng này tự động di chuyển cánh đảo gió lên xuống để phân phối gió khắp phòng.
- 

Đào gió tự động theo phương ngang (trái và phải)
Chức năng này tự động di chuyển cánh đảo gió sang 2 bên để phân phối gió khắp phòng.
- 

Cánh đảo gió đơn
Cánh đảo hướng gió đơn điều chỉnh miệng gió đạt hình dạng tối ưu nhất. Cánh đảo gió cũng có thể hướng gió ấm trực tiếp xuống sàn khi vận hành chế độ sưởi.
- 

Cánh đảo gió kép mạnh mẽ
Cánh đảo hướng gió kép giúp trải rộng không khí lạnh đến các góc phòng. Cánh đảo gió cũng có thể hướng gió ấm trực tiếp xuống sàn khi vận hành chế độ sưởi.

Lọc khí tối ưu

- 

Công nghệ Streamer
Phóng điện Streamer giúp vô hiệu hóa vi khuẩn và nấm mốc bám trên phin lọc dưới hình thức phóng điện plasma tiên tiến, nhanh hơn 1000 lần so với phương pháp phóng điện plasma thông thường.
- 

Phin lọc Enzyme Blue
Phin lọc này như một lá chắn bảo vệ, đưa ra một giải pháp tối ưu nhằm mang lại bầu không khí trong lành, vô hiệu hóa mùi hôi và chất gây dị ứng, giảm đến 99,9% một số loại vi khuẩn, giảm khả năng lây nhiễm vi rút xuống dưới 1: 1000.
- 

Phin lọc Enzyme Blue kết hợp PM 2.5
Mang lại hiệu quả kép, vô hiệu hóa đồng thời các tác nhân gây mùi, chất gây dị ứng, nấm mốc, vi khuẩn, virus và các hạt bụi kích thước 2.5 micromet giúp tinh lọc không khí.
- 

Chống ẩm mốc
Một giờ ngay sau khi tắt máy, chương trình làm khô sẽ hoạt động với chế độ quạt giúp loại bỏ những hơi ẩm còn lại bên trong dàn lạnh giúp giảm mùi hôi và bụi bẩn.

- 

Chống ẩm mốc kết hợp Streamer
Khi ngưng chức năng làm lạnh hoặc khử ẩm, máy sẽ tự động hoạt động ở chế độ chỉ chạy quạt trong 1 giờ để làm khô bên trong dàn lạnh nhằm giảm sự phát sinh nấm mốc và các mùi khó chịu. Luồng điện Streamer phóng ra và làm khô bên trong dàn lạnh, dàn tản nhiệt và đường thổi gió, vô hiệu hóa các chất độc hại như vi rút, nấm mốc và các chất gây dị ứng giúp làm sạch không khí.
- 

Máng nước xả có thể tháo rời
Máng nước xả là nơi tập trung nước ngưng tụ từ dàn trao đổi nhiệt chảy vào. Máng nước xả có thể tháo rời giúp làm giảm thời gian vệ sinh và đảm bảo công việc vệ sinh được thực hiện sạch sẽ hơn.
- 

Phin lọc PM2.5 (tùy chọn)
Giúp vô hiệu hóa các hạt bụi mịn với đường kính <2.5µm.

Bền bỉ an tâm

- 

Tự khởi động lại máy sau khi mất nguồn điện
Máy điều hòa sẽ ghi nhớ trạng thái cài đặt cho chế độ hoạt động (tự động, làm lạnh, sưởi, khử ẩm hoặc chạy quạt), tốc độ quạt, nhiệt độ... và tự động trở về như cũ sau khi có điện trở lại.
- 

Cảnh tản nhiệt dàn nóng được xử lý chống ăn mòn
Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được xử lý bằng cách phủ lên bề mặt một lớp nhựa acrylic mỏng giúp tăng khả năng chống mưa axit và sự ăn mòn của muối.
- 

Super PCB - Bảo vệ bo mạch khi điện áp thay đổi
Sản phẩm được trang bị một mạch điện tử có độ bền cao có khả năng chịu được điện áp lên đến 440V.
- 

Tự chẩn đoán sự cố
Mã lỗi được hiển thị trên điều khiển từ xa, giúp việc bảo trì được nhanh chóng và dễ dàng.
- 

Dàn tản nhiệt hợp kim Microchannel chống ăn mòn
Diện tích truyền nhiệt và lưu lượng gió lớn hơn so với dàn tản nhiệt thông thường. Hiệu suất trao đổi nhiệt cao hơn.
- 

Tự động xả đá
Chế độ này giúp duy trì hiệu suất của máy điều hòa.

Tiết kiệm tối đa

- 

Chế độ chờ tiết kiệm điện
Chế độ này giới hạn lượng điện tiêu thụ tối đa và tổng lượng điện tiêu thụ tránh quá tải cho cầu dao.
- 

Chế độ tiết kiệm ECONO
Chế độ này giới hạn dòng điện và điện năng tiêu thụ tối đa để ngăn ngừa quá tải cho cầu dao.
- 

Mắt thần thông minh tiêu chuẩn [Tiết Kiệm Năng Lượng]
Mắt thần thông minh sử dụng cảm biến hồng ngoại để tự động điều chỉnh hoạt động của máy điều hòa, dựa vào sự chuyển động của người trong phòng. Nếu không có chuyển động trong vòng 20 phút, máy sẽ tự động điều chỉnh cài đặt lên khoảng 2°C để tiết kiệm điện năng.
- 

Mắt thần thông minh 2 khu vực [Chế độ tập trung và thoải mái]
Cảm biến hồng ngoại của mắt thần thông minh 2 khu vực điều khiển theo 2 cách.
• Nhấn nút lần 1*: chế độ THOẢI MÁI, mắt thần dò tìm trong một khu vực và điều khiển luồng gió ra xa tránh thổi trực tiếp vào người.
• Nhấn lần 2*: chế độ TẬP TRUNG, mắt thần phát hiện chuyển động và điều khiển gió thổi trực tiếp vào người.
• Đồng thời, chế độ tiết kiệm năng lượng sẽ tự động được kích hoạt.
(* Ở 2 chế độ này, đèn mắt thần sẽ sáng lên tương tự như tính năng Mắt thần thông minh tiêu chuẩn.
• Nhấn nút lần 3: tắt chế độ mắt thần 2 khu vực.

Độ ẩm cân bằng

- 

Hybrid Cooling
Tính năng Hybrid Cooling là tính năng giúp cân bằng độ ẩm ngay cả khi làm lạnh ở tải thấp bằng cách cải tiến bộ trao đổi nhiệt của dàn lạnh sang chế độ khử ẩm bất cứ lúc nào.
- 

Humidity Sensor
Độ ẩm được giám sát bằng 1 cảm biến ẩn trong dàn lạnh để duy trì sự thoải mái. Máy có thể tăng tần số lên đến điểm trước khi điều kiện ngưng sương sinh ra bên trong dàn lạnh.
- 

Humi Comfort
Kiểm soát độ ẩm ở mức mục tiêu 65% đem lại sự thoải mái nhất định. Ngăn chặn tình trạng mất ẩm bằng cách kiểm soát kết hợp chế độ LÀM MÁT và QUẠT.
- 

Dry Mode
Bộ vi xử lý của bo mạch sẽ hoạt động để làm giảm độ ẩm trong khi vẫn có thể duy trì nhiệt độ phù hợp nhất. Chế độ này sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ và tốc độ quạt.

Điều khiển thông minh

- 

Điều khiển qua điện thoại thông minh
Sử dụng điện thoại thông minh để thay thế các chức năng của điều khiển từ xa thông thường. Dù bạn đang ở trong nhà hay bên ngoài vẫn có thể dễ dàng điều khiển máy điều hòa, đồng thời giảm thiểu những lo lắng trong trường hợp quên tắt máy điều hòa khi đi ra ngoài.
- 

Chế độ khóa trẻ em
Chức năng này giúp khóa hoạt động của điều khiển từ xa, tránh trẻ em làm ảnh hưởng đến vận hành của máy.
- 

Cài đặt thời gian Mờ/Tắt hàng tuần
Cài đặt lịch cho ngày, giờ và nhiệt độ phù hợp với thời gian sinh hoạt (có thể lập 4 cài đặt cho một ngày).
- 

Điều khiển từ xa có nút dạ quang
Nút dạ quang hấp thụ ánh sáng và sáng lên trong bóng tối. Điều này giúp bạn dễ dàng tương tác trong bóng tối.
- 

Cài đặt thời gian Mờ/Tắt 24 giờ
Chế độ cài đặt thời gian này có thể Mờ và Tắt máy điều hòa trong khoảng thời gian 24 giờ.
- 

Cài đặt thời gian Mờ/Tắt đếm ngược
Máy điều hòa tự động Mờ/Tắt vào buổi sáng hoặc buổi tối theo giờ đã cài đặt.
- 

Điều khiển từ xa có đèn nền
Màn hình remote với đèn nền LED dễ dàng theo tác trong bóng đêm.

Thoải mái tiện nghi

- 

Làm lạnh nhanh Inverter
Làm lạnh/Sưởi nhanh trong 20 phút khi bạn muốn thay đổi nhiệt độ phòng một cách nhanh chóng.
- 

Dàn lạnh hoạt động êm
Độ ồn dàn lạnh khi hoạt động sẽ êm hơn so với mức tốc độ quạt thấp khi được cài đặt từ điều khiển từ xa.
- 

Dàn nóng hoạt động êm
Độ ồn hoạt động của dàn nóng có thể giảm xuống thấp hơn so với hoạt động định mức khi cài đặt trên điều khiển từ xa.
- 

Chức năng khởi động nóng
Sau khi xả đá hoặc khi khởi động chế độ sưởi, không khí được làm ấm trước khi thổi ra để ngăn gió lạnh gây khó chịu.
- 

Vận hành tự động
Chức năng này tự động chọn chế độ làm lạnh hoặc sưởi ấm dựa vào nhiệt độ phòng khi khởi động.
- 

Sưởi ấm nhanh
Khi nhiệt độ ngoài trời thấp, chức năng này sẽ làm nóng trước máy nên để rút ngắn thời gian tạo ra gió ấm.
- 

Chế độ ngủ ban đêm
Chức năng này điều chỉnh nhiệt độ tránh hiện tượng quá lạnh hoặc quá nóng, giúp bạn có một giấc ngủ ngon.

Dịch vụ sau bán hàng

- Hỗ trợ kỹ thuật
- Kiểm tra, sửa chữa và thay thế phụ tùng
- Cài đặt hệ thống
- Bảo trì bảo dưỡng
- Sửa chữa





1 NĂM
BẢO HÀNH THIẾT BỊ



5 NĂM
BẢO HÀNH MÁY NÉN

* Tăng thời hạn bảo hành linh kiện dẫn trao đổi nhiệt hợp kim (Microchannel) lên 2 năm.
* Hỗ trợ xử lý miễn phí một lần đầu tiên trong vòng 2 năm đối với vấn đề côn trùng gây hư hỏng bo mạch.
Cung cấp đầy đủ các dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng nhằm hạn chế tối đa các sự cố và đảm bảo hiệu quả hoạt động tối ưu cho hệ thống điều hòa không khí trong nhiều năm.

LỢI ÍCH TỪ HỢP ĐỒNG BẢO DƯỠNG CỦA DAIKIN



TIẾT KIỂM CHI PHÍ



TĂNG ĐỘ BỀN MÁY



LINH KIỆN CHÍNH HÃNG



DỊCH VỤ CHẤT LƯỢNG CAO



BẢO HÀNH SAU BẢO DƯỠNG

TỔNG ĐÀI DỊCH VỤ / DAIKIN APP 24/7

QR code DAIKIN APP



QR code Zalo hỗ trợ



DỊCH VỤ CHUNG

HỖ TRỢ KỸ THUẬT

THÔNG TIN PHỤ TÙNG

BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG

 **Tổng đài dịch vụ hoạt động từ**

- Thứ 2 đến Chủ Nhật (7h - 20h)
- Ngoài thời gian hoạt động của tổng đài, khách hàng có thể sử dụng DAIKIN APP để yêu cầu dịch vụ và kênh Zalo hỗ trợ khách hàng để giải đáp thắc mắc.

Thông tin chi tiết, xin vui lòng xem danh sách và thông tin liên hệ các trung tâm dịch vụ Daikin trên toàn quốc tại www.daikin.com.vn/dich-vu

16 TRUNG TÂM DỊCH VỤ VÀ TRẠM DỊCH VỤ

- QUẢNG NINH**
Ô 40, Lô B5 Quy hoạch khu dân cư lấn biển Vụng Đàng, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- BẮC NINH**
BT2-7, Đường Kinh Bắc 83, Phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
- HÀ NỘI - HOÀNG MAI**
Lô 01 - 8B, Cụm Tiểu Thủ Công Nghiệp Hai Bà Trưng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- HÀ NỘI - BẮC TỪ LIÊM**
Lô CN3, Cụm Công Nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, Đường Phú Diễn, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
- HẢI PHÒNG**
Số 7, Lô 8A, Đường Lê Hồng Phong, P. Đồng Khê, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
- NGHỆ AN**
Số 175, Đường Nguyễn Trường Tộ, P. Đồng Vinh, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
- HUẾ**
Số 226 Phan Chu Trinh, Phường Phước Vĩnh, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
- ĐÀ NẴNG**
Tầng 12, Số 02 Đường 30 Tháng 4, Phường Hoà Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- BÌNH ĐỊNH**
Số 12, Lê Thánh Tôn, Phường Lê Lợi, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
- KHÁNH HÒA**
Tầng 8, Tòa nhà VCN Tower, Số 2 đường Tố Hữu, Khu đô thị VCN, P. Phước Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- BÀ RỊA**
25 - 27 Nguyễn Thanh Đăng, Phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- BÌNH DƯƠNG**
612 Đại Lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
- TP. HỒ CHÍ MINH Q. BÌNH THẠNH**
Tầng 6, Tòa nhà K&M, Số 33 Ung Văn Khiêm, P.25, Q. Bình Thạnh,
- TP. HỒ CHÍ MINH Q. TÂN PHÚ**
103 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú,
- CẦN THƠ**
37 - 38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An, Phường Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
- PHÚ QUỐC**
Số 28, Tò bán đồ số 40, Ấp Cây thông ngoài, Xã Cửa Dương, TP. Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang

				
TRỤ SỞ CHÍNH	NHÀ MÁY	CHI NHÁNH	TRUNG TÂM DỊCH VỤ - BÁN HÀNG	CHI NHÁNH / TRUNG TÂM DỊCH VỤ - BÁN HÀNG

108 ĐỐI TÁC DỊCH VỤ TRÊN TOÀN QUỐC

MIỀN BẮC		MIỀN TRUNG		MIỀN NAM	
Hà Nội	27	Vinh	5	Hồ Chí Minh	23
Hải Phòng	3	Huế	4	Bình Dương	3
Bắc Ninh	6	Đà Nẵng	8	Bà Rịa	3
Quảng Ninh	3	Quy Nhơn	2	Rạch Giá	2
		Khánh Hòa	6	Cần Thơ	12
				Phú Quốc	1



Nhà máy sản xuất điều hòa không khí DAIKIN

Q Hưng Yên, Việt Nam



300 BƯỚC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG TRƯỚC KHI XUẤT XƯỞNG

Made by **DAIKIN**
Made in Vietnam



Kiểm tra vận hành cơ bản



Nhà máy Daikin Việt Nam được cấp
chứng chỉ ISO 9001 và JIS Q9001 về
quản lý chất lượng bởi JQA (Hội
Hội Chất Lượng Nhật Bản)



Kiểm tra an toàn



Kiểm tra rung lắc thân máy



Kiểm tra kháng mưa



Kiểm tra độ ổn định

Kiểm tra thả rơi



Kiểm tra độ tin cậy



Ghi chú

Handwriting practice area with 20 horizontal dashed lines.

Handwriting practice area with 20 horizontal dashed lines.

LƯU Ý

- Yêu cầu người lắp đặt hay nhà thầu có kinh nghiệm để lắp đặt sản phẩm. Không nên lắp đặt mà không có hướng dẫn của nhà sản xuất. Lắp đặt bất cẩn sẽ gây rò rỉ môi chất lạnh hay nước, chập điện, cháy nổ...
- Sử dụng các phụ tùng, linh kiện được cung cấp hoặc đề xuất bởi Daikin. Yêu cầu đơn vị lắp đặt hoặc nhà thầu có chuyên môn lắp đặt những phụ tùng, linh kiện này. Sử dụng các phụ tùng, linh kiện trái phép hoặc lắp không đúng có thể gây rò rỉ nước hay môi chất lạnh, chập điện, cháy nổ.
- Đọc kỹ Hướng dẫn sử dụng trước khi dùng sản phẩm. Tài liệu hướng dẫn cung cấp các chỉ dẫn quan trọng về an toàn cũng như cảnh báo các vấn đề cần lưu ý khi sử dụng. Đảm bảo tuân thủ các hướng dẫn và cảnh báo này.

Mọi thắc mắc, vui lòng liên hệ với DAIKIN VIETNAM hoặc các cửa hàng bán lẻ tại địa phương.

Lưu ý về ăn mòn sản phẩm:

1. Máy điều hòa không khí không nên lắp đặt ở khu vực có chất ăn mòn như axit, kiềm.
2. Trường hợp dàn nóng được lắp đặt ở gần bờ biển, tránh đặt trực tiếp theo hướng gió biển. Vui lòng liên hệ với nhà cung cấp tại địa phương để được tư vấn khi gặp trường hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM)

VĂN PHÒNG CHÍNH

10 Công Trường Quốc Tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Tel: (028) 62 504 888

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 12, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh
P. Phương Mai Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 3555 7677

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 12, tòa nhà PVDomBank, Số 02, Đường 30/4,
P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: (0238) 362 4250

TT DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG HÀ NỘI

Lô 01-8B, Cụm Tiểu Thủ Công Nghiệp Hai Bà Trưng,
Q. Hoàng Mai, Hà Nội

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Số 7 Lô 8A Lê Hồng Phong, P. Đông Khê,
Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 393 2800

CHI NHÁNH CẦN THƠ

37-38 Võ Nguyên Giáp, Khu dân cư Phú An,
P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 626 8877

TT DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG TP.HCM

Tầng 8, Tòa K&H, 33 Ung Văn Khiêm, P. 23, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
103 Nguyễn Sơn, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM

CHI NHÁNH NGHỆ AN

Tầng 2, Tòa nhà Golden City,
Số 25 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Lê Mao, TP. Vinh
Tel: (0238) 872 7785

DỊCH VỤ SAU BÁN HÀNG



Disclaimer



E-Catalogue



Code: CVRVN2501 — Print by: